Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 458 – Chúa nhật 11.06.2023

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)

www.conggiaovietnam.net giaosivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

DOCAT - Phải làm gì? - ……..…….. Giáo Huấn Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo
VÀI CÂU HỎI ĐÁP ĐƠN SƠ VỀ BÍ TÍCH THÁNH THỂ …. Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – BMT
ĐỪNG TIẾC THỜI GIAN LẮNG MÌNH BÊN NHÀ TẠM …… Lm JB Nguyễn Minh Hùng
QUÀ TẶNG CAO QUÝ NHẤT (LỄ MÌNH THÁNH CHÚA) …… Lm Inhaxiô Trần Ngà
HỌC HỎI PHỤNG VỤ: KINH SÁNG SOI …… Lm Giuse Vũ Thái Hòa, Gs Phụng Vụ
THEO CẤP SỐ NHÂN …….. Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ
THIÊN ĐÀNG LÀ GÌ? …… Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ
THỜI GIAN TÌM CHÚA HƠN CÔNG VIỆC CỦA CHÚA …. Lm Micae Phao lô Trần Minh Huy, PSS
Các giá trị tinh thần trước những thách đố của kỷ nguyên mới …….. Gs Nguyễn Đăng Trúc
VĂN HOÁ ỨNG XỬ -TRÁNH VUI ĐÙA TRÊN NỖI ĐAU CỦA KẺ KHÁC ….. Lm Đan Vinh - HHTM
"TRỞ THÀNH KITÔ HỮU KHÔNG NHỜ TRANG ĐIỂM NHƯNG NHỜ CHÚA GIÊSU BIẾN ĐỔI TÂM HỒN"… ……. Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
TỪ NỀ VỢ ĐẾN SỢ VỢ …….. Chuyện Phiếm của Gã Siêu

DOCAT - Phải làm gì? - Giáo Huấn Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo

DOCAT

Phải làm gì?

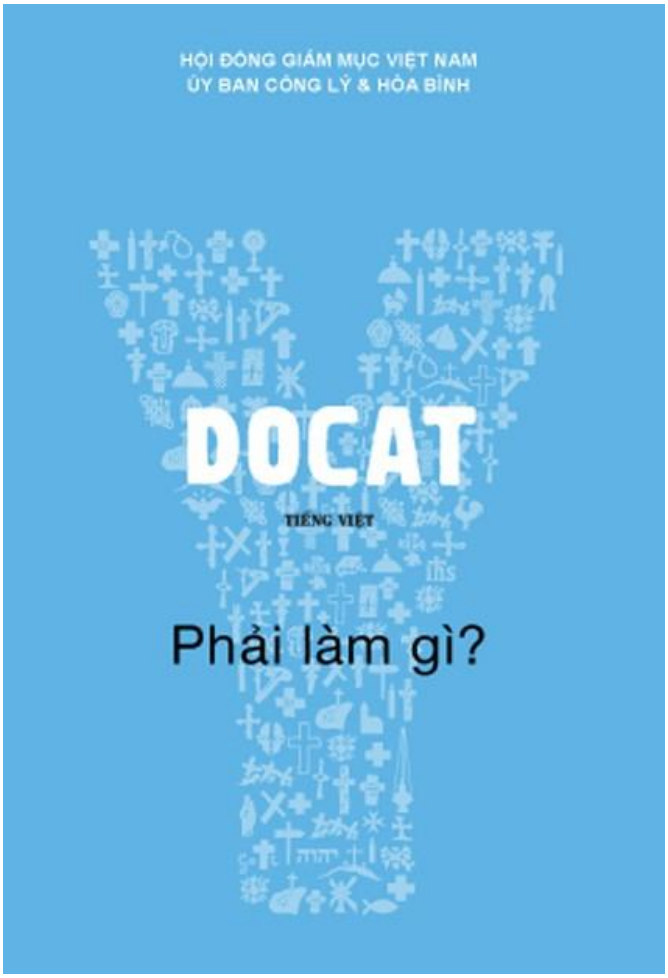

Giáo Huấn Xã Hội
của
Giáo Hội Công Giáo

Bản dịch Tiếng Việt
do BBT CGVN thực hiện và tặng lại cho
Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình
Hội Đồng Giám Mục Việt Nam

Nihil Obstat
Cha Giuse Maria Lê Quốc Thăng
Thư Ký Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình
Lễ Thánh Cả Giuse 2017

IMPRIMATUR
Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, OP.
Giám Mục Giáo Phận Vinh
Chủ Tịch Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình
Đại Lễ Phục Sinh 2017

Lời Dẫn Nhập

DOCAT là quyển sách được biên soạn dựa theo các tài liệu được nhiều người ưa thích về học thuyết xã hội của Giáo Hội Công Giáo, vì sách được trình bày dựa theo các văn kiện quan trọng từ triều đại Đức Giáo Hoàng Lêo XIII. Người trẻ nên đặc biệt quan tâm đến việc đọc các văn kiện quan trọng của Giáo Hội bằng văn bản gốc và cũng nên đặc biệt quan tâm đến việc định hướng các hành động của mình theo các bộ quy tắc chủ đạo về sự thật, công bằng và bác ái được chứa đựng trong các văn kiện đó. Không biết bao lần Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã khuyến khích các Kitô hữu nên tích cực dấn thân vào hoạt động để đẩy mạnh hơn nữa công lý trên thế giới: **"Trong thời đại này một Kitô hữu không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu."**

Ký hiệu và ý nghĩa

Biểu tượng cuốn sách có nghĩa là đoạn văn này được trích từ Kinh Thánh để giúp bạn hiểu sâu hơn đoạn văn mình đang đọc.

Dấu ngoặc kép có nghĩa đây là đoạn trích dẫn, đôi khi để nhấn mạnh ý nghĩa của bản văn; có lúc nó tạo ra sự cảm nhận sâu xa hơn về bản văn. Mục đích là luôn luôn mang lại đối chiếu sống động với sự thật.

Đoạn trích dẫn được ký hiệu bằng biểu tượng vương cung thánh đường Thánh Phêrô có ý nghĩa đây là giáo huấn thuộc huấn quyền của Đức Giáo Hoàng đương kim, cũng như những giáo huấn quan trọng của các đấng tiền nhiệm trực tiếp của ngài.

Đây là thuật ngữ được định nghĩa hoặc giải thích.

Các mũi tên trước các số ở cuối mỗi câu trả lời chỉ các đoạn văn liên quan về chủ đề trong bản tóm lược Học Thuyết Xã Hội (⇨), Giáo Lý (⇨) hoặc YOUCAT (⇨).

LỜI GIỚI THIỆU

1
Kế Hoạch Tổng Thể của Thiên Chúa: Tình Yêu

CÂU HỎI 1 TỚI 21

Với sự cộng tác của Peter Schallenberg, Marco Bonacker and Nils Baer

Tại sao chúng ta không hiểu Thiên Chúa nếu chúng ta không biết Ngài là Tình Yêu? Tại sao chúng ta cần một "nền văn minh tình yêu", và làm sao chúng ta có thể thay đổi thế giới bằng tình yêu?

Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

2
Cùng Nhau Chúng Ta Trở Nên Mạnh Mẽ: Sứ Mạng Xã Hội của Giáo Hội

CÂU HỎI 22 TỚI 46
Với sự cộng tác của Thomas Berenz và Christian Stoll
Tại sao không ai thực sự có thể là một Kitô hữu nếu thiếu tình liên đới xã hội?
Tại sao Giáo Hội không phải là cứu cánh của chính mình? Tại sao Giáo Hội cổ vũ công lý cho tất cả mọi người?

Phụ Chương: Phương tiện truyền thông mới
Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

3
Có Giá Trị Độc Đáo và Vô Giá: Con Người
CÂU HỎI 47 TỚI 83
Với sự cộng tác của Walter Schweidler, Anton Losinger and Marco Bonacker
Tại sao con người không có giá trị tiền bạc nhưng lại có phẩm giá bẩm sinh? Tại sao nhân quyền vừa phù hợp với nền tảng đức tin lẫn lẽ phải, và tại sao chỉ duy nhất Thiên Chúa mới có thể bảo vệ con người khỏi rơi vào bàn tay cưỡng chế lẫn nhau?
Phụ Chương: Con người trong đạo đức sinh học
Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

4
Công Ích, Nhân Vị, Bổ Trợ, Liên Đới: Những Nguyên Tắc thuộc Giáo Huấn Xã Hội của Giáo Hội
CÂU HỎI 84 TỚI 111
Với sự cộng tác của Christoph Krauss và Joachim Hüpkes
Tại sao chúng ta nói về bốn nguyên tắc chính của học thuyết xã hội; làm thế nào chứng minh các nguyên tắc đó là đúng theo luân lý đạo đức và làm sao áp dụng các nguyên tắc đó vào thực tế? Và tại sao các nguyên tắc ấy lại đặc biệt thích hợp để phân tích và cải thiện các điều kiện xã hội?
Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

5
Nền Tảng của Xã Hội: Gia Đình
CÂU HỎI 112 TỚI 133
Với sự cộng tác của Ursula Nothelle-Wildfeuer và Elisabeth Zschiedrich
Tại sao gia đình là tế bào mầm của xã hội, gia đình hoàn thành được những gì cho xã hội, tại sao lối sống gia đình dễ bị vướng phải các nguy hiểm (và không chỉ ngày nay), và do đó tại sao lối sống này phải được bảo vệ một cách đặc biệt?
Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

6
Nghề Nghiệp và Ơn Gọi: Lao Động của Con Người
CÂU HỎI 134 TỚI 157
Với sự cộng tác của Arnd Kuppers
Tại sao lao động không phải là một sự chúc dữ mà là một phương thế để con người tự thể hiện chính bản thân mình? Tại sao lao động khiến cho chúng ta trở thành người cộng sự của Thiên Chúa? Tại sao lao động là vì con người chứ không phải con người vì lao động?
Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

7
Phúc Lợi và Công Bằng cho Tất Cả Mọi Người: Đời Sống Kinh Tế
CÂU HỎI 158 TỚI 194
Với sự cộng tác của Hermann von Laer và Martin Schlag

Tại sao đời sống kinh tế có các qui luật riêng của nó? Tại sao hoạt động kinh tế chỉ công bằng khi tất cả những ai có liên quan đều được hưởng lợi ích xứng đáng từ đó? Tại sao thị trường cũng có các giới hạn và sao chúng ta có thể thích ứng được tình trạng toàn cầu hóa?
Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

8
Quyền Lực và Luân Lý: Cộng Đồng Chính Trị
CÂU HỎI 195 TỚI 228
Với sự cộng tác của Markus Krienke và Christoph Bohr
Tại sao chính trị cần có các khuôn khổ nền tảng, hợp pháp, và chuẩn mực đạo đức để trở nên nhân đạo và hữu ích? Tại sao các Kitô hữu không thể đứng ngoài chính trị? Tại sao các Kitô hữu ủng hộ tự do và công lý cho tất cả mọi người? Và tại sao trở thành công dân tốt lại là mối quan tâm ý nghĩa nhất của các Kitô hữu?
Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

9
Một Thế Giới, Một Nhân Loại: Cộng Đồng Quốc Tế
CÂU HỎI 229 TỚI 255
Với sự cộng tác của Gerhard Kruip, Julia Horstmann và Luisa Fischer
Tại sao các Kitô hữu phải đáp ứngcác phương thức mới với một thế giới đang thay đổi triệt để? Tại sao Giáo Hội có sự lựa chọn dành riêng cho người nghèo và làm sao có thể tổ chức liên đới và hợp tác toàn cầu?
Phụ Chương: Như thế nào là nghèo?
Phụ Chương: Của cải thuộc cộng đồng thế giới
Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

10
Bảo Vệ Công Trình Sáng Tạo Thế Giới: Môi Trường
CÂU HỎI 256 TỚI 269
Với sự cộng tác của Markus Vogt
Tại sao Kitô hữu có mối quan hệ đặc biệt với thiên nhiên và môi trường?
Tại sao bây giờ chúng ta phải làm điều gì đó để bảo vệ môi trường và phải tìm cách sử dụng bền vững các tài nguyên thiên nhiên?
Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

11
Sống Trong Tự Do, Tránh Bạo Lực: Hòa Bình
CÂU HỎI 270 TỚI 304
Với sự cộng tác của Stefan Ahrens, Nils Baer và Cornelius Sturm
Tại sao chúng ta cần Thiên Chúa để đạt đến một nền hòa bình cơ bản, lâu dài? Tại sao Giáo Hội phải là sứ giả hòa bình và Giáo Hội có thể đóng góp gì vào việc giảm thiểu xung đột? Tại sao chủ nghĩa hòa bình cực đoan vẫn không giải quyết được xung đột và khi nào có thể tiến hành chiến tranh như là phương sách cuối cùng?
Phụ Chương: Tự do nghiên cứu và khả năng lạm dụng của nó
Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

12
Dấn Thân Cá Nhân và Dấn Thân Xã Hội: Yêu Thương Bằng Hành Động
CÂU HỎI 305 TỚI 328
Với sự cộng tác của Elmar Nass, Bertram Meier và Anno Zilkens
Tại sao các Kitô hữu phải dấn thân và tham gia vào những nơi cần thiết: trong Giáo Hội, trong xã hội, trong các nhu cầu xã hội và các xung đột xã hội, trong các đảng phái và các hiệp hội?

Tại sao các Kitô hữu phải có được điều gì đó để hiến tặng cho những người đương thời với mình mà chẳng ai khác sẽ cho họ?
Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

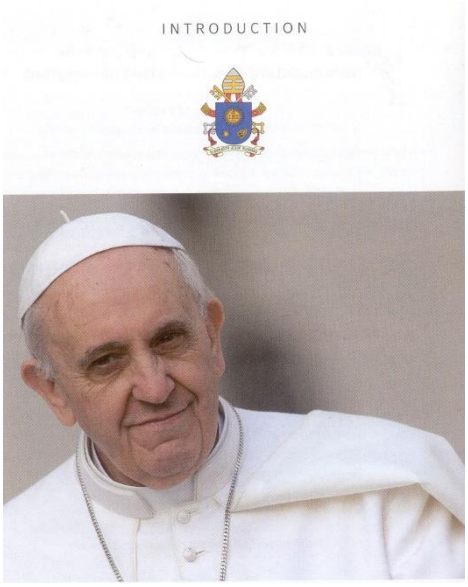

“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.

“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.

“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.

Khuyết danh (DoCat số 315)

Còn tiếp

VỀ MUC LUC

VÀI CÂU HỎI ĐÁP ĐƠN SƠ VỀ BÍ TÍCH THÁNH THỂ

Hỏi: Bí tích Thánh Thể là gì?

Thưa: Là thực sự Mình và Máu Thánh Chúa Giêsu hiện diện trong hình bánh và rượu (bánh và rượu đã được truyền phép thành sự). Thiên Chúa đã ban cho các bà mẹ có khả năng chuyển hoá thịt máu mình qua hình thái “dòng sữa”. Phạm trù chuyển đổi “bản thể” thì hãy để các thần học gia kinh viện bàn luận. Tin vào quyền năng vô biên của Thiên Chúa, tin Chúa Giêsu

là Đức Chúa Trời Ngôi thứ Hai, là Thiên Chúa thật, thì chúng ta tin nhận Người hiện diện thực sự trong bí tích Thánh Thể mà Người thiết lập.

Hỏi: Chúa Giêsu lập bí tích Thánh Thể để làm gì?

Thưa: Chúa Giêsu lập bí tích Thánh Thể không phải để chúng ta "chầu – chầu lượt". Chầu là diện kiến, chiêm ngắm, hầu chuyện, chẳng hạn các quan vào chầu đức vua. Chầu Thánh Thể là một cử hành Phụng vụ do Giáo Hội thiết lập chứ không phải do Chúa Giêsu. "Hãy cầm lấy mà ăn... Hãy cầm lấy mà uống..." Chúa Giêsu thiết lập bí tích Thánh Thể là để mời chúng ta ăn uống Máu Thịt của Người và qua đó tiếp nhận tình yêu liên đới và hiệp thông của Người dành cho chúng ta. Tình yêu liên đới: Này là Mình Thầy sẽ bị nộp vì các con. Tình yêu hiệp thông: Này là Máu Thầy, Máu giao ước mới sẽ đổ ra cho các con và nhiều người được tha tội. Ơn tha thứ là hệ quả của ơn hiệp thông với sự sống thần linh Thiên Chúa. Ánh sáng tới thì bóng tối bị đẩy lui.

Hỏi: Chúa Giêsu lập bí tích Thánh Thể là dành cho những ai?

Thưa: Căn cứ vào lời của Chúa Giêsu trong thời gian rao giảng Tin Mừng và nhất là đêm Tiệc ly, khi Người lập bí tích Thánh Thể thì chúng ta có thể khẳng định rằng: Chúa Giêsu lập bí tích Thánh Thể là tự nguyện trao ban chính sự sống của Người để thể hiện tình yêu liên đới, hiệp thông với chúng ta là kẻ có tội. "Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi" (Mt 9,13); "Con Người đến để tìm kiếm và cứu chửa những gì đã hư mất" (Lc 19,10); "Tất cả anh em hãy uống chén này, vì đây là máu Thầy, máu Giao Ước, đổ ra cho muôn người được tha tội" (Mt 26,27).

Hỏi: Chúa Giêsu Kitô trong thời gian tại thế và trong bí tích Thánh Thể có giống nhau không?

Thưa: Chúa Giêsu Kitô chỉ có một mà thôi. Trong thời gian tại thế thì Người hiện diện cách cụ thể, thực sự mang tính hiện sinh. Trong bí tích Thánh Thể thì Người cũng hiện diện cách thực sự nhưng theo chiều kích bí tích nghĩa là trong các dấu chỉ "lương thực" (bánh và rượu).

Hỏi: Có phải trong thời gian tại thế rất nhiều người có thể đến với Chúa Giêsu Kitô và chính Người cũng tìm cách tiếp xúc với nhiều người, đặc biệt là những người nghèo hèn và cả những người tội lỗi?

Thưa: Thật chính xác. Chúa Giêsu không chỉ sống mà còn nhiều lần khẳng định sự thật này.

Hỏi: Vì sao có đó rất nhiều người "không được quyền" tiếp cận Chúa Giêsu khi Người hiện diện trong bí tích Thánh Thể? (Những người chưa gia nhập Công giáo hay đã gia nhập mà chưa đủ tuổi khôn hoặc đủ tuổi khôn mà bị xem là "mắc tội trọng" hoặc có gương xấu nặng nề, công khai...)

Thưa: Vấn đề này quá rộng, tuy nhiên có thể dùng chìa khoá "đức tin" để giải quyết vấn đề. Dĩ nhiên trong đức tin có bao hàm đức cậy và đức mến. Trong Thánh Lễ, sau khi truyền phép, chủ tế xướng: "Đây là mầu nhiệm đức tin". Trong thời gian rao giảng Tin Mừng, để cho sự tiếp

xúc giữa Chúa Giêsu và những ai đó phát sinh hiệu quả thì cần có lòng tin của họ cách nào đó. Chẳng hạn như trường hợp người phụ nữ bị băng huyết đã mười hai năm được chửa lành, viên sĩ quan bách quản người Rôma có người đầy tớ được chữa lành hoặc như trường hợp người phụ nữ tội lỗi công khai ở nhà ông Simon tật phong được thứ tha tội lỗi...(x.Mt 8,5-13;9,18-26; Lc 7,36-50). Những người này có lòng tin vào Chúa Giêsu, tin Người có quyền năng và đầy lòng thương xót. Trái lại nếu thiếu lòng tin thì hiệu quả rất khó phát sinh và nếu cứng lòng tin thì có khi phát sinh "hậu quả" như trường hợp nhiều lãnh đạo Do Thái giáo thời bấy giờ.

Bí tích Thánh tẩy là cánh cửa bước vào đời sống đức tin. Những ai chưa nhận bí tích Thánh Tẩy thì Giáo hội từ chối trao bí tích Thánh Thể. Đức tin có sự tham gia của trí khôn. Giáo hội không cấm nhưng hoản một thời gian đối với các bé thiếu nhi dù các em đã lãnh nhận bí tích Thánh Tẩy. Đến khi các em biết sử dụng trí khôn thì sẵn sàng cho các em rước Thánh Thể Chúa. Với các tín hữu đang trong hoàn cảnh "tội nặng" thì cần có dấu chỉ của sự sám hối để bày tỏ lòng tin.

Một vấn nạn cần lưu ý đó là các Đức Giáo Hoàng gần đây, cách riêng Đức đương kim Phanxicô đã từng nói đến hiện tượng biến bí tích Thánh Thể vốn là "hồng ân cứu độ" trở thành phần thưởng cho người "công chính, thánh thiện", người "có công"... thậm chí một đôi khi, một đôi nơi bí tích Thánh Thể lại được "sử dụng"như "khí cụ chế tài". Đáng tiếc thay!

Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột

VỀ MUC LUC

ĐỪNG TIẾC THỜI GIAN LẮNG MÌNH BÊN NHÀ TẠM

LỄ MÌNH MÁU CHÚA KITÔ

Lễ Mình Máu Thánh Chúa, Hội Thánh mời gọi ta suy niệm bữa ăn cuối cùng của Chúa Kitô trước khi bước vào thụ nạn. Trong bữa ăn ấy, với lời Truyền phép **"Đây là Mình Thầy…, đây là Máu Thầy…"**, Chúa đã biến bánh và rượu trở nên Mình và Máu của chính Chúa.

1. BỮA ĂN HIỆP THÔNG CỦA TÌNH YÊU.

Trên mọi bữa ăn, Thánh Thể là bữa ăn của hiệp thông trong tình yêu. Cuộc hiệp thông trong tình yêu là cuộc hiệp thông lớn, một hiệp thông độc nhất vô nhị: **Thiên Chúa tìm đến viếng thăm tâm hồn người thế, từ đó, con người được diễm phúc đón nhận chính Thiên Chúa vô cùng cao cả.**

Đó còn là một hiệp thông lạ lùng: **siêu nhiên đến với tự nhiên, Thánh ở với người, cái vô cùng ở cùng cái hữu hạn.**

Một hiệp thông lớn đến thế, chỉ có thể thực hiện bởi tình yêu của Thiên Chúa mà thôi. Ngoài tình yêu ấy, không còn một sự hiệp thông nào sánh ví.

Cuộc hiệp thông cao cả như vậy, mang lại giá trị cho con người. Bởi Thiên Chúa đã không trao ban bất cứ cái gì ngoài bản thân mình, nhưng là trao ban chính Con Một của mình cũng là Thiên Chúa của chúng ta.

Nơi cuộc hiệp thông được thực hiện trong tình yêu của Chúa, chúng ta kín múc nguồn hạnh phúc là chính Thiên Chúa, Đấng Tuyệt Đối.

Có ai ngờ, nơi bí tích Thánh Thể, loài người bé nhỏ là thế, lại được gần Thiên Chúa đến nỗi nên một trong nhau. Do đó, loài người không còn chỉ là thụ tạo đơn thuần, nhưng là thụ tạo mang chiều kích vĩnh cửu.

Vì thế, nơi chiều kích thánh thiêng của tâm hồn, mỗi khi tham dự tiệc Thánh Thể, là chúng ta múc lấy tình yêu của Thiên Chúa. Từ đó, chúng ta cũng được mời gọi sống tình yêu ấy với anh chị em quanh mình.

Tình yêu nơi bàn tiệc Thánh Thể không đơn thuần nuôi dưỡng tình con người, nhưng đi một bước cao hơn: **thánh hóa và vĩnh cửu hóa mọi tình yêu nhân loại.** Tình yêu nơi bàn tiệc Thánh Thể còn thần hóa những người yêu nhau, **biến họ nên đồng hình, đồng dạng với Chúa Kitô**.

Vì thế, mỗi lần rước Chúa Giêsu Thánh Thể, bạn và tôi hãy cầu xin Chúa ban cho mình được chìm ngập trong tình yêu của Chúa, để nên một với Thiên Chúa và với anh chị em.

2. ÍT KINH NGHIỆM BẢN THÂN BÊN NHÀ TẠM.

Với kinh nghiệm của bản thân, tôi thấy những gì mình cố gắng sống như Hội Thánh đề nghị, sẽ khiến đời mình có ý nghĩa hơn, bình an hơn. Nhất là những lúc bế tắc trong cuộc sống, chạy về nương náu nơi Chúa Giêsu Thánh Thể, sẽ thấy bản thân cảm nghiệm một niềm an ủi lớn không thể tả.

Đời linh mục không phải lúc nào cũng phẳng lặng như mặt nước hồ thu. Có những lần biển cả cuộc đời dậy sóng, hoặc ngay trong chính cuộc đời mà mình luôn đồng hành với nó, lại bị nó tặng cho những cái tát tay nghiệt ngã… Nhưng không thể trao gởi nỗi lòng vớ bất kỳ ai, người trong cuộc chỉ còn biết bước vào nhà thờ quỳ ngay giữa cung thánh ngắm nhìn thật lâu về phía nhà tạm. Thật lạ lùng, nơi bao trùm cả một không gian tĩnh mịch ấy, lại là nơi bình an nội tâm thật lắng sâu và cũng thật tràn ứ.

Hoặc đã có lần, cảm thấy quá đuối sức, tôi đến thẳng nơi nhà tạm, đặt tay trên cửa nhà tạm, thầm thì với Chúa Giêsu Thánh Thể: *"Lạy Chúa, con không biết phải làm gì hơn được nữa. Con xin quăng hết gánh nặng này cho Chúa, vì nó nặng quá sức con. Xin Chúa hãy ra tay hành động nâng đỡ con và ban cho con sức mạnh để con chịu đựng như Chúa đã từng làm như thế đối với nhiều vị thánh của Chúa"*...

Bạn có tin rằng, trong đời mình, có những lần, mình muốn khóc, khóc không nổi. Nhưng chỉ một khoảnh khắc vắng lặng nào đó, có dịp nhìn lại chính mình bên Thánh Thể Chúa, nước mắt bạn cứ rơi, rơi không thể tự chủ?

Vâng, tôi đã từng như thế: khóc như một trẻ thơ trước mặt Chúa của mình. Hãy thử một lần đặt trọn con người của mình hoàn toàn nơi tình yêu Chúa, bạn sẽ cảm nhận sức mạnh mãnh liệt của tình yêu mà Chúa đỡ lấy bạn.

Có thể sau khi cầu nguyện cùng Thánh Thể, những khó khăn, những khúc mắc không lập tức biến khỏi đời ta, nhưng tự nhiên, ta thấy lòng mình nhẹ hơn như vừa mới trút gánh nặng lớn lắm.

Hơn nữa, tôi thấy mình sáng suốt hơn, hiểu được vấn đề hơn. Tôi tìm được cách giải quyết vấn đề trơn tru hơn, mà lại không đụng chạm đến ai, không phiền hà ai.

Đặc biệt, tôi thấy Chúa ban cho tôi kinh nghiệm nhiều hơn, đỉnh đạt hơn, nhân từ hơn, trưởng thành hơn qua từng thử thách mà Chúa gởi cho tôi. Tất cả những điều tốt đẹp đó, chỉ có thể đến với tôi, sau khi tôi đã đến với Chúa Giêsu nơi nhà tạm.

Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG

VỀ MỤC LỤC

QUÀ TẶNG CAO QUÝ NHẤT (SUY NIỆM LỄ MÌNH THÁNH CHÚA)

Hôm xưa, vua Sa-lô-môn lên Ghíp-ôn là nơi cao trọng để tế lễ Thiên Chúa. Ban đêm Chúa hiện ra báo mộng cho vua rằng: Ngươi cứ xin đi, Ta sẽ ban cho ngươi bất cứ điều gì ngươi xin[1]. Nhà vua lên tiếng cầu xin và Chúa đã đáp ứng lời vua kêu cầu.

Nếu hôm nay, Chúa lại hiện ra với bạn trong đêm tối như với Sa-lô-mon và hứa ban cho bạn *một* trong *các ân huệ* sau đây, thì bạn sẽ chọn thứ nào?

Hoặc được giàu sang phú quý? Hay là được chức trọng quyền cao? Được hưởng nhiều lạc thú đời nầy? Hoặc là đời sau được hưởng sự sống đời đời trên thiên quốc… thì bạn chọn gì?

Biết rằng mai đây bất cứ ai sống trên đời cũng đều phải chết. Bấy giờ, giàu sang phú quý, chức trọng quyền cao và các lạc thú đời nầy đều vô nghĩa… Chỉ có phúc được sống đời đời trên thiên quốc là điều vô cùng đáng quý và rất đáng ước mơ.

Thế là tất cả những người khôn ngoan, nhìn xa trông rộng đều chọn được phúc sống đời đời trên thiên quốc hơn mọi thứ khác trên đời.

Chúa Giê-su thông ban sự sống đời đời cho chúng ta

Vì yêu thương con người là tạo vật ưu việt và cũng là con chí ái của mình, Thiên Chúa ban cho họ món quà quý báu nhất là sự sống, không chỉ là sự sống tự nhiên mà thôi, nhưng còn là Sự Sống của chính Ngài.

Thiên Chúa là Đấng toàn năng, là nguồn mạch của sự sống nên chỉ có Ngài có thể truyền thông Sự Sống của chính Ngài cho tôi, cho bạn, cho mỗi người chúng ta.

Bằng cách nào?

Muốn cho cành nho tiếp nhận được sự sống của thân nho, thì nó phải được tháp nối nên một với thân nho. Không tháp nối với thân thì không có sự sống.

Muốn cho một bàn tay lìa thân được tiếp nhận sự sống từ thân thể thì bàn tay đó phải được ghép nối vào thân thể. Không được tháp nối nên một với thân thể thì không thể nhận được sự sống.

Vậy muốn cho loài người tiếp nhận Sự Sống của Chúa Giê-su thì phải làm cho họ kết hợp nên một với Ngài.

Để thực hiện việc nầy, Chúa Giê-su lập bí tích Thánh Thể, hiến ban Thịt và Máu của Ngài, dưới hình bánh rượu, làm của ăn cho nhân loại, để những ai xứng đáng lãnh nhận Mình Máu thánh Ngài thì được nên một với Ngài, được ở lại trong Ngài như lời Ngài phán:*"Ai ăn thịt và uống máu Tôi, thì ở lại trong Tôi, và Tôi ở lại trong người ấy"(Ga 6,56)*.

Và ai được nên một với Chúa, thì Sự Sống của Chúa cũng sẽ được thông truyền cho người đó.

Điều tuyệt vời là Sự Sống mà Chúa Giê-su thông ban cho những ai tiếp nhận Mình Máu Ngài, không phải là sự sống sinh vật có thể bị lụi tàn theo năm tháng mà là Sự Sống vĩnh cửu không bao giờ tàn phai.

Chúa Giê-su khẳng định điều này: *"Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời"* (Ga 6, 51).

"Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì được sống muôn đời, và tôi sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau hết" (Ga 6, 54).

Lạy Chúa Giê-su,

Chúng con cảm tạ Chúa đã ban chính Mình Máu thánh Chúa cho chúng con để chúng con được nên một với Chúa, được đón nhận Sự Sống của Chúa, nhờ đó, được sống hạnh phúc muôn đời.

Đây là quà tặng quá đỗi tuyệt vời, là hồng ân vô cùng cao quý, không gì sánh được.

Xin cho chúng con đừng thờ ơ, hờ hững với món quà vô giá nầy nhưng biết sốt sắng lãnh nhận với tâm tình cảm tạ sâu xa.

Linh mục Inhaxiô Trần Ngà

VỀ MUC LUC

HỌC HỎI PHỤNG VỤ: KINH SÁNG SOI

"Cúi xin Chúa sáng soi cho chúng con được biết việc phải làm, cùng khi làm, xin Chúa giúp đỡ cho mỗi kinh mỗi việc chúng con, từ khởi sự cho đến hoàn thành, đều nhờ bởi ơn Chúa. Amen."

Kinh Sáng Soi là một kinh rất cổ xưa, có từ thế kỷ thứ VI, do thánh Giáo Hoàng Grêgôriô Cả (540-604) soạn thảo và kèm trong Kinh Cầu Các Thánh, được đọc trong các cuộc rước kiệu để xin Chúa sớm chấm dứt cơn đại dịch đang hoành hành tại Rôma thời đó.

Hiện nay, Kinh Sáng Soi vẫn còn được nhắc đến trong các văn kiện Tòa Thánh và vẫn còn được dùng phụng vụ, chẳng hạn:

1/ Trong Sách lễ Rôma, là Lời nguyện nhập lễ của Thứ Năm sau lễ Tro: *"Lạy Chúa, xin soi lòng mở trí cho chúng con được biết việc phải làm và khi làm, xin Chúa thương giúp đỡ; để mọi công việc của chúng con từ khởi sự cho đến hoàn thành, đều do ân sủng Chúa. Chúng con cầu xin..."*

2/ Trong sách Các Giờ Kinh Phụng Vụ, là Lời nguyện của Kinh Sáng Thứ Hai, Tuần I: *"Lạy Chúa, xin soi sáng cho chúng con được biết việc phải làm, và khi chúng con đã bắt tay vào việc, xin Chúa thương giúp đỡ, để mọi việc chúng con từ khởi sự cho đến hoàn thành, tất cả đều do ân sủng Chúa. Chúng con cầu xin..."*

Kinh Sáng Soi là kinh rất ngắn gọn, dễ thuộc và dễ nhớ. Mỗi người chúng ta nên đọc hoặc hát kinh này trước khi khởi sự bất cứ công việc nào trong cuộc sống hằng ngày để xin Chúa soi sáng, hướng dẫn và giúp đỡ chúng ta. Bởi vì chúng ta luôn cần đến Chúa. Chính Người là *"con đường, là sự thật và là sự sống"* (Ga 14,6). Chúa Giêsu nói: *"Không có Thầy, các con chẳng làm gì được."* (Ga 15,5) Nếu chúng ta để Chúa hướng dẫn, để Chúa Thánh Thần soi sáng và hướng dẫn, chúng ta sẽ gặt hái nhiều hoa quả, như theo thánh Phaolô miêu tả trong thư gửi tín hữu Ga-lát, đó là bác ái, hoan lạc, bình an, nhẫn nhục, nhân hậu, từ tâm, trung tín, hiền hòa và tiết độ (Gl 5,22-23).

Lm. Giuse Vũ Thái Hòa

* Để tải bài nhạc PDF: https://bit.ly/43qkZkb

* Để nghe và coi trên Youtube : https://youtu.be/vtDTo3d2Nz4

VỀ MỤC LỤC

THEO CẤP SỐ NHÂN

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:

Thứ Ba Tuần VIII Thường Niên, Năm Lẻ

THEO CẤP SỐ NHÂN

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Kính mời theo dõi video tại đây:

https://bit.ly/3WNJFAs

"Chúa là Đấng Thưởng Công, sẽ trả lại cho con gấp bảy lần!". (Hc 35, 10)

Ngày kia, Alexander bất ngờ dừng lại trước một người ăn xin, người này chẳng có gì dâng vua ngoài một nụ cười. Vua lấy mấy đồng vàng ra tặng. Ngạc nhiên, một cận thần thưa, "Bẩm ngài, vài xu cũng phù hợp với nhu cầu của một gã ăn xin!". Vua đáp, "Vài xu phù hợp với nhu cầu của một kẻ ăn xin, nhưng **những đồng vàng phù hợp với sự hào phóng của một đại đế!".**

Kính thưa Anh Chị em,

Trở lại mùa Thường Niên, một sự trùng hợp thú vị khi cả hai bài đọc Lời Chúa hôm nay cùng nói đến sự hào phóng: **hào phóng của con người, hào phóng của Thiên Chúa.** Qua đó, con người luôn **'dâng một, nhận mười'**. Bài đọc Huấn Ca nói, **"Chúa là Đấng Thưởng Công, sẽ trả lại cho con gấp bảy lần!". "Bảy lần" theo Thánh Kinh là rất nhiều lần, nhận 'theo cấp số nhân!'.**

Nói đến sự hào phóng đối với Thiên Chúa, con người thường nghĩ đến những lễ phẩm. Thế mà tác giả Huấn Ca bất ngờ tiết lộ một điều gì đó cao hơn, **'phi vật chất'** hơn, **"Ai tuân giữ lề luật, là dâng nhiều lễ vật", "Ai làm phúc bố thí, là dâng lễ hy tế", "Lánh xa bất công là dâng lễ đền tội".** Thánh Vịnh đáp ca cũng nhắc lại sự thật **'dâng một, nhận mười'; nhận cả thiên đàng, nhận ơn cứu độ của Chúa**, **"Ai đi đường ngay thẳng, Ta chỉ cho thấy ơn Thiên Chúa cứu độ!".**

Ơn Cứu Độ! Đó cũng là nội dung Tin Mừng khi Phêrô nói, **"Đây, chúng con đã bỏ mọi sự mà theo Thầy?".** Chúa Giêsu cho biết, họ **không chỉ được ân thưởng sự sống đời đời mai ngày nhưng ngay cả đời này,** "Cùng với sự bắt bớ!". **'Bắt bớ' là một phần của 'phần**

thưởng' và điều đó sẽ chứng tỏ, người môn đệ thực sự thuộc về Ngài. Hy sinh và khổ đau chẳng có giá trị gì; **nó chỉ giá trị khi được thực hiện vì tình yêu Chúa Kitô và Tin Mừng của Ngài.** Như thế, bằng cách chứng minh tình yêu của mình ngay bây giờ, người môn đệ sẽ **hưởng trước thiên đàng ngay hôm nay và cả mai ngày; họ sẽ hưởng 'theo cấp số nhân' cả nghĩa đen, lẫn nghĩa bóng!**

Thánh Ignatiô chia sẻ, "Nếu Chúa ban cho bạn một mùa bội thu từ những thử thách, thì đó là dấu hiệu của sự thánh khiết Ngài muốn bạn đạt được. **Bạn muốn trở thành một vị thánh vĩ đại? Hãy cầu xin Ngài ban cho bạn thật nhiều đau khổ!** Mọi thú vui trần gian sẽ không tài nào sánh được với vị ngọt trong mật và giấm đã được dâng cho Chúa Kitô. Cũng thế, **những khó khăn, đau khổ mà chúng ta phải trải qua 'cho Ngài', 'với Ngài' và 'vì Ngài!'".**

Anh Chị em,

"Chúa sẽ trả lại cho con gấp bảy lần!". Đôi khi, chúng ta cảm thấy **Thiên Chúa yêu cầu chúng ta quá nhiều.** Đúng! Ngài yêu cầu rất nhiều! Toàn bộ cuộc sống của chúng ta! Và không chỉ điều này, điều kia, **Ngài 'đòi bằng được' cả chính 'cái tôi', sự ích kỷ của mỗi người.** Vì lẽ, **từ bỏ tất cả nhưng không từ bỏ ý riêng, 'cái tôi', là chưa từ bỏ gì cả. Ngài mời chúng ta hiến mình cho Ngài mà không có ngoại lệ, cũng chẳng trả giá.** Nếu hiểu rằng, chúng ta **'dâng một, nhận mười' và nhiều hơn nữa 'theo cấp số nhân',** thì phần thưởng hôm nay và mai ngày sẽ vô cùng lớn lao so với những gì chúng ta từ bỏ. **Những hy sinh ấy sẽ rất nhạt nhoà so với "những đồng vàng" Ngài ban tặng; từ đó, nhất định, bạn và tôi sẽ không từ chối Ngài bất cứ điều gì!**

Chúng ta có thể cầu nguyện,

"Lạy Chúa, nhiều lúc, con quá bủn xỉn với Chúa! Đừng để con quên, **con 'dâng một, nhận mười', 'theo cấp số nhân', đến đỗi không vác nổi. Và con không bao giờ mặc cả, ngã giá!",** Amen.

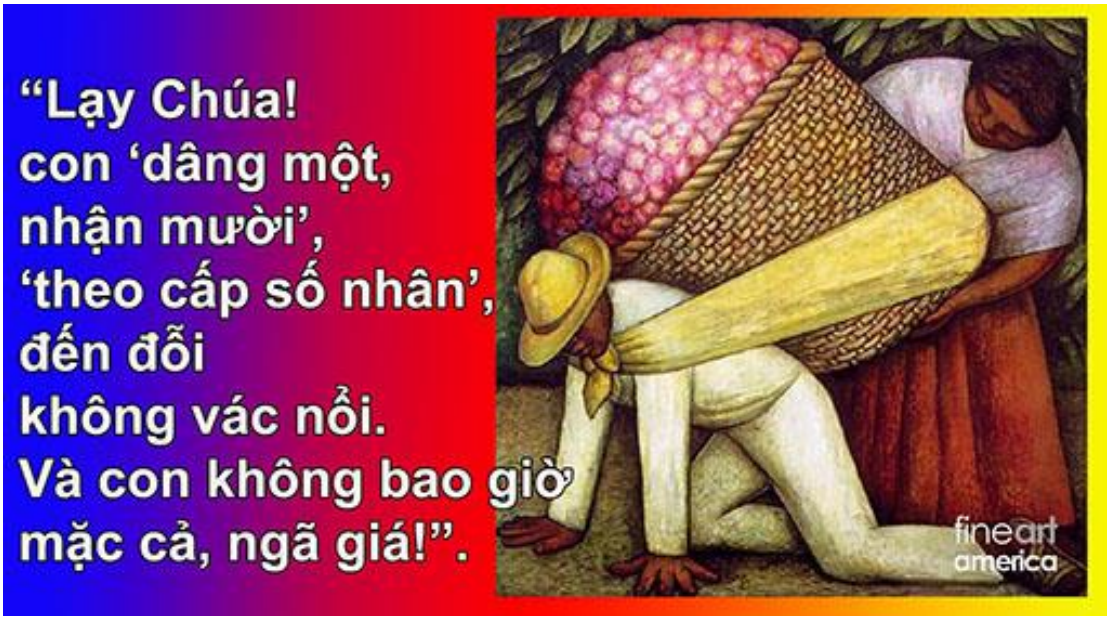

(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: minhanhhue06@gmail.com – xin cảm ơn).

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

Chuyên mục:

TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN

THIÊN ĐÀNG LÀ GÌ?

Phêrô Phạn Văn Trung chuyển ngữ

(https://catholicstraightanswers.com)

Kính mời theo dõi video tại đây:

https://bit.ly/3OUEYmG

Mỗi lần đọc Kinh Tin Kính, chúng ta tuyên xưng: **"Tôi tin kính một Thiên Chúa là Cha Toàn Năng, Đấng tạo thành trời đất"**. Thế thì, Thiên Đàng chỉ định cả cõi trời sáng tạo và nơi ở của Thiên Chúa. Các học giả thậm chí còn tranh luận liệu từ ***Thiên Đàng*** bắt nguồn từ chữ ***ham*** có nguồn gốc tiếng Do Thái, có nghĩa là ***"che phủ"*** (như trong trường hợp cõi trời trên bầu trời) hay từ ***himin***, có nghĩa là **"nhà"** (nơi ở của Chúa). Dù bằng cách nào, Kinh Thánh hỗ trợ cả hai ý nghĩa.

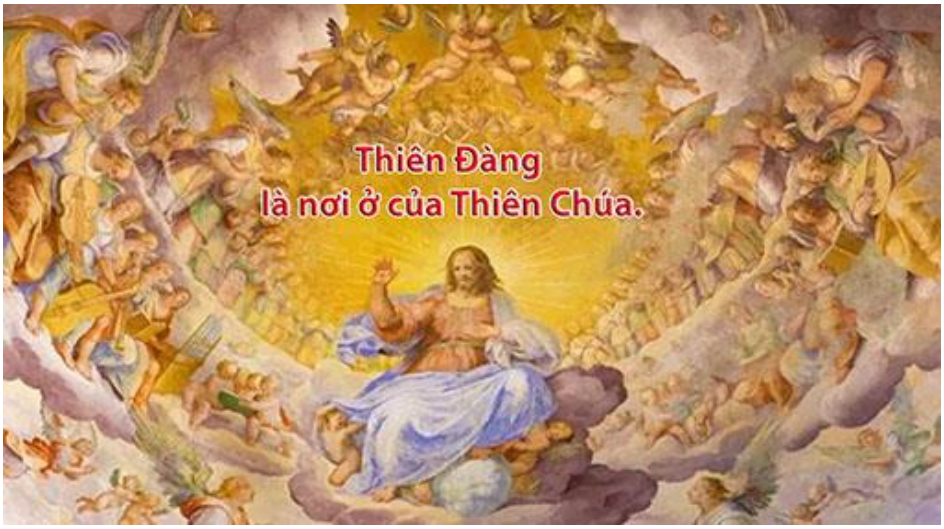

Tuy nhiên, chúng ta tập trung vào **Thiên Đàng là nơi ở của Thiên Chúa.** Trong đức tin, mỗi người chúng ta hướng đến sự kết hợp tối hậu với Thiên Chúa trên Thiên Đàng. Chúa Giêsu trong bài giảng Tám Mối Phúc đã khuyên những người theo Ngài, **"Anh em hãy vui mừng hớn hở, vì phần thưởng dành cho anh em ở trên trời thật lớn lao"** (Mt 5:12). Trong Bữa Tiệc Ly, đêm trước cái chết của chính Ngài, Chúa chúng ta đã an ủi các tông đồ: **"Anh em đừng xao xuyến! Hãy tin vào Thiên Chúa và tin vào Thầy. Trong nhà Cha Thầy, có nhiều chỗ ở; nếu không, Thầy đã nói với anh em rồi, vì Thầy đi dọn chỗ cho anh em"** (Ga 14:1-2). Bằng cuộc khổ nạn, cái chết và sự phục sinh của mình, **Chúa Kitô đã chuộc tội và mở cổng Thiên Đàng cho chúng ta.** Vì vậy, thánh Phaolô đã viết: "Quả thật, chúng ta biết rằng: nếu ngôi nhà của chúng ta ở dưới đất, là chiếc lều này, bị phá huỷ đi, thì **chúng ta có một nơi ở do Thiên Chúa dựng lên, một ngôi nhà vĩnh cửu ở trên trời, không do tay người thế làm ra"** (2Cr 5: 1).

Thật thú vị, Sách Khải Huyền cung cấp một mô tả vật lý về thiên đàng: **"Tường xây bằng ngọc thạch, thành thì bằng vàng y, giống như thủy tinh trong sáng. Nền móng tường thành được trang trí bằng mọi thứ đá quý.** Nền móng thứ nhất bằng ngọc thạch, nền móng thứ hai bằng lam ngọc, nền móng thứ ba bằng lục ngọc, nền móng thứ tư bằng bích ngọc, nền móng thứ năm bằng mã não, nền móng thứ sáu bằng xích não, nền móng thứ bảy bằng kim châu, nền móng thứ tám bằng lục châu, nền móng thứ chín bằng hoàng ngọc, nền móng thứ mười bằng kim lục, nền móng thứ mười một bằng huỳnh ngọc, **nền móng thứ mười hai bằng tử ngọc. Mười hai cửa là mười hai khối ngọc trai; mỗi cửa là một khối ngọc duy nhất.** Quảng trường của thành bằng vàng y như thủy tinh trong suốt" (Kh 21: 21). Tuy nhiên, chúng ta phải lưu ý rằng **hình ảnh như vậy truyền tải vẻ đẹp không thể diễn tả, không thể hiểu được của Thiên Đàng hơn là nhằm mục đích mô tả theo nghĩa đen.**

Vượt ra ngoài "nơi ở" của Thiên Đàng, Sách Thánh cũng nhấn mạnh **Thiên Đàng là trạng thái hiện hữu của linh hồn – hạnh phúc trọn vẹn trong sự hiệp nhất với Thiên Chúa và với tất cả các thánh và các thiên thần.** Thiên Đàng được xác định là **"Thành Đô Thiên Chúa Hằng Sống, là Giêrusalem trên trời"** (Hípri 12:22). Chất lượng cuộc sống trên Thiên Đàng được mô tả là **"sự sống đời đời"** (Mt 19:16), "niềm vui của Chúa" (Mt 25:21), "phần thưởng là sự sống Chúa đã hứa ban" (Gc 1:12), "triều thiên vinh hiển không bao giờ hư nát" (I Pr 5:4) và "gia nghiệp vinh quang phong phú" (Ep 1:18). Đây là một cộng đoàn may mắn gồm những người đã trung thành phục vụ Chúa trong cuộc đời này và giờ đây đã được **kết hợp hoàn hảo vào Thân Thể Mầu Nhiệm của Ngài, tiếp tục thực hiện ý muốn của Ngài.** Tuy nhiên, ngay cả những lời mô tả này cũng không thể diễn tả đầy đủ ân phúc của Thiên Đàng: **"Điều mắt chẳng hề thấy, tai chẳng hề nghe, lòng người không hề nghĩ tới, đó lại là điều Thiên Chúa đã dọn sẵn cho những ai mến yêu Ngài"** (I Cr 2:9). Chẳng có gì ngạc nhiên khi Thánh Phaolô đã nói: "Ao ước của tôi là ra đi để được ở với Chúa Kitô, điều này tốt hơn bội phần" (Pl 1:23).

Trên Thiên Đàng, người ta tận hưởng thị kiến tuyệt vời, **nhìn thấy Thiên Chúa "mặt đối mặt".** Một lần nữa, Thánh Phaolô đã viết: "Bây giờ chúng ta thấy lờ mờ như trong một tấm gương, mai sau sẽ được mặt giáp mặt. Bây giờ tôi chỉ biết có ngần có hạn, **mai sau tôi sẽ được biết hết, như Thiên Chúa biết tôi"** (I Côrintô 13:12). Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XII (1336) định nghĩa trong Tông thư Benedictus Deus, "Linh hồn của tất cả các thánh… và các tín hữu khác đã chết sau khi lãnh nhận phép thánh tẩy của Chúa Kitô (với điều kiện là họ không cần phải thanh luyện sau khi chết… hoặc khi họ đã được thanh luyện sau khi chết…) ngay trước khi họ lấy lại thể xác và trước cuộc phán xét chung… **đã, đang và sẽ ở trên Thiên Đàng, trong Nước Trời và chốn hạnh phúc tột cùng trên trời với Chúa Kitô**, được tham gia cùng với các thiên thần thánh thiện. Kể từ cuộc Khổ nạn và cái chết của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, những linh hồn

này đã nhìn thấy và thực sự nhìn thấy bản chất thánh thiêng bằng một thị kiến trực quan, và thậm chí mặt đối mặt, mà không có sự trung gian của bất cứ thụ tạo nào."

Thánh Ambrôsiô (mất năm 397) đã diễn đạt thị kiến diễm phúc bằng ngôn ngữ ít phức tạp hơn: "Vinh quang và hạnh phúc của anh chị em sẽ lớn lao biết bao, **được phép nhìn thấy Thiên Chúa, được vinh dự chia sẻ niềm vui cứu rỗi và ánh sáng vĩnh cửu với Chúa Kitô, Chúa của anh chị em, và với Thiên Chúa,…** để tận hưởng niềm vui bất tử trong Nước Trời với những người công chính và bạn bè của Thiên Chúa."

Tuy nhiên, sự vui hưởng thị kiến phúc thật không hề hàm ý đó là một sự hiện hữu thiếu năng động. Đức Tổng Giám mục Fulton Sheen đã phát biểu: "…**Chính mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi đưa ra câu trả lời cho việc tìm kiếm hạnh phúc của chúng ta và ý nghĩa của Thiên Đàng.** Thiên Đàng không phải là nơi chỉ có sự lặp đi lặp lại những tiếng hát Halleluia hay tiếng hạc cầm đơn điệu. **Thiên Đàng là nơi mà chúng ta tìm thấy đầy đủ tất cả những điều tốt đẹp mà chúng ta vui hưởng trên trái đất này.** Thiên Đàng là nơi mà chúng ta tìm thấy trong sự phong phú của nó, **những thứ làm thỏa mãn cơn khát của những trái tim, thỏa mãn cơn đói của những tâm trí đang chết đói và trao ban sự nghỉ ngơi cho tình yêu tự hiến.** Thiên Đàng là sự hiệp thông với Sự sống hoàn hảo, Sự thật hoàn hảo và Tình yêu hoàn hảo." Về bản chất, **linh hồn trên Thiên Đàng vẫn chu toàn ý muốn của Thiên Chúa và sống với Thiên Chúa trong sự kết hợp yêu thương, theo nghĩa đầy đủ nhất của thuật ngữ này.**

Sách Giáo lý Giáo Hội Công Giáo đã tóm tắt cuộc thảo luận này rất hay: **"Thiên Đàng" là cuộc sống viên mãn vì được hiệp thông trong sự sống và tình yêu với Thiên Chúa Ba Ngôi, với Đức Trinh Nữ Maria, với các thiên thần và các thánh. Thiên Đàng là mục đích tối hậu và là sự hiện thực hóa các nguyện vọng sâu xa nhất của con người, là tình trạng hạnh phúc tuyệt hảo và chung cuộc. Cuộc sống hoàn hảo này với Chúa Ba Ngôi Chí Thánh – việc hiệp thông sự sống và tình yêu này với Chúa Ba Ngôi, với Đức Trinh Nữ Maria, các**

thiên thần và tất cả những người được chúc phúc - được gọi là "Thiên Đàng." Thiên Đàng là cứu cánh tối hậu và là sự thỏa mãn những khao khát sâu xa nhất của con người, là trạng thái hạnh phúc tối cao, vĩnh viễn" (số 1024).

Với ơn Chúa, chúng ta phải **không ngừng cố gắng hoán cải đời sống và lớn lên trong sự thánh thiện, để một ngày nào đó chúng ta cũng có thể được đón nhận vào trong Thiên Đàng với Chúa.**

Phêrô Phạm Văn Trung,

Hẹn gặp lại

VỀ MUC LUC

THỜI GIAN TÌM CHÚA HƠN CÔNG VIỆC CỦA CHÚA

Tác phẩm

THƯƠNG CHO ĐẾN CÙNG

ĐỜI LINH MỤC THỪA TÁC

2022

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS

Phần Thứ Tư

Ba

THỜI GIAN TÌM CHÚA HƠN CÔNG VIỆC CỦA CHÚA

1. Hệ quả của việc chỉ tìm Công Việc của Chúa

Để sống tốt và thành công trong đời sống và sứ vụ linh mục/tu sĩ, chúng ta phải luôn luôn đặt Chúa làm trung tâm chứ không phải bản thân mình, và TÌM CHÚA hơn là CÔNG VIỆC CỦA CHÚA. Quả vậy, sứ vụ tông đồ là cái chung nhất của những ai muốn dấn thân phục vụ tha nhân, muốn đi truyền giáo, muốn xả thân cho người nghèo, nghĩa là nhắm đến phục vụ, tức Công Việc của Chúa. Các cơ cấu Giáo Hội được nhắm tới và được đón nhận như điểm tựa mục vụ, vì chúng giúp ta dấn thân cho sứ vụ tông đồ. Việc hoàn thiện các đức tính nhân bản và thiêng liêng, thăng tiến các tài năng, nghiệp vụ là những yếu tố giúp việc tông đồ hiệu năng hơn.

Việc đánh giá cao thành tích tông đồ và coi thường người thiếu khả năng khiến một số người bỏ bê đời sống cầu nguyện và nội tâm thiêng liêng để chạy theo tính hiệu quả của công việc. Nếu coi hoạt động tông đồ là động lực tối hậu thì khi không còn hoạt động tông đồ được nữa (do hoàn cảnh, bệnh tật, tuổi tác), các vấn đề tiêu cực sẽ nổi lên, vì sự quá lý tưởng và kỳ vọng vào việc tông đồ sẽ gặp chán nản, hoặc không còn hứng khởi kiên trì theo đuổi sứ vụ ơn gọi. Lúc đó những tiêu cực hay việc rời bỏ đời tu là kết quả đương nhiên của cơn khủng hoảng.

Sự xung đột thường xảy ra giữa các cơ cấu tông đồ nặng tính truyền thống của thế hệ lớn tuổi và lối sống tông đồ sáng tạo của thế hệ mới. Nếu không điều chỉnh hài hoà được thì gánh nặng cơ cấu truyền thống sẽ bị kết thúc bởi khủng hoảng thiếu ơn gọi mới và những cuộc ra đi càng làm cạn kiệt nhân sự đưa đến giải thể. Có những người ở lại chỉ vì đối với họ, việc rời bỏ đời tu là một sự sụp đổ hoàn toàn. Trong hoàn cảnh ấy, đức khiết tịnh cũng chỉ được duy trì bởi sự khổ hạnh, một khổ hạnh gắn liền với kỷ luật hơn là với tình yêu tự nguyện và hạnh phúc trọn vẹn cho Thiên Chúa.

Có người chọn giải pháp tiêu cực: đã quá muộn để rời bỏ đời tu, phải cố chịu đựng cuộc sống như định mệnh đã an bài, luôn đau khổ vì tiếc nuối những hoạt động thật ý nghĩa trong quá khứ mà bây giờ không còn nữa. Người khác ở lại vì đời tu mang lại cho họ một cuộc sống đầy đủ, tiện nghi, an toàn, dù rất tầm thường, và chấp nhận một số công việc tông đồ ít ỏi mà họ có thể làm. Nếu sứ vụ tông đồ là động lực đời tu mà còn như thế thì người mang động lực có tính cách trần thế khác sẽ thế nào khi gặp khó khăn thử thách? Họ sẽ bỏ cuộc hoặc sẽ sống một đời tu miễn cưỡng, đã không triển nở hạnh phúc, mà còn sẽ có những tiêu cực nguy hại cho bản thân, cho tha nhân, cho Giáo Hội à sứ mệnh của Giáo Hội, vốn là công trình của Thiên Chúa.

2. Tính Ưu Tiên của việc TÌM KIẾM CHÍNH CHÚA

Trái lại, việc dấn thân vì chính Chúa giúp chúng ta nhận biết Chúa là tuyệt đối và có qui chiếu tối hậu nơi Ngài, đến đỗi ngay cả giữa những cơn thử thách lớn lao và ngờ vực của đêm tối đức tin, chúng ta cũng cảm nhận được CHÚA LÀ TẤT CẢ. Xác tín này cổ vũ dấn thân sống bền đỗ đời sống và sứ vụ ơn gọi trong mọi hoàn cảnh cuộc đời. Nó đem lại bình an và kích hoạt sức mạnh cần thiết để chúng ta sống vui tươi cuộc đời ơn gọi của mình, như ĐTC Phanxicô mong muốn các nữ tu phải thể hiện niềm vui và một diện mạo nhân bản xuất phát từ việc nhận biết Chúa Giêsu: "*Khi chị em bước vào cuộc hành trình suy niệm về Chúa Giêsu Kitô, cầu nguyện*

và sám hối với Ngài, lòng nhân bản của chị em phát triển. Làm thế nào để một nữ tu thể hiện lòng nhân bản của mình? Thông qua niềm vui, và ngày càng hân hoan hơn nữa! Tôi thật buồn khi nhìn thấy các nữ tu với khuôn mặt buồn rười rượi. Họ có thể mỉm cười, nhưng đó là một nụ cười giả tạo như những nụ cười của một tiếp viên hàng không. Không! Chị em hãy cho thấy nụ cười hân hoan đến từ niềm vui nội tâm nhé?"[1]

Kinh nghiệm này là một ân ban được tăng trưởng nhờ kiên trì cầu nguyện, chiêm niệm và đời sống nội tâm sâu xa. Nó là đá tảng vững chắc trong những thời khắc khó khăn, chán nản, lầm lạc và cả tội lỗi nữa. Nó mời gọi ta sám hối trở về cùng Chúa với lòng nhiệt thành ban đầu. Trong những cơn khủng hoảng tình cảm hay tính dục, kinh nghiệm này là sức vượt lên, vì tin chắc rằng Chúa luôn yêu thương tha thứ cho đến tận cùng, bất chấp tất cả yếu đuối và tội lỗi của chúng ta.

Kinh nghiệm CHÚA LÀ TẤT CẢ là hàn thử biểu cho đời sống và sứ vụ ơn gọi. Nó không được đo lường bởi tính hiệu quả và thành công. Nó soi sáng và kích hoạt mọi hoàn cảnh sống, và là nguồn đặc sủng năng động tông đồ. Cảm nhận kinh nghiệm này giúp chúng ta không bao giờ phải đi tới ngõ cụt là lìa bỏ ơn gọi vì một sự thay đổi công việc hay nhiệm sở, tuổi tác hay bệnh hoạn làm cản trở công việc tông đồ. Chính kinh nghiệm này giải thích thái độ của những người ngày đêm âm thầm phục vụ trong những nơi và công việc tầm thường, khuất ẩn, chẳng ai để ý tới, hoặc thái độ của những người đang dấn thân trong các hoạt động tông đồ đang thành công bất ngờ bị bứng đi, và phải lặng lẽ ra đi như tới một nơi lưu đày.

Kinh nghiệm Chúa là Tất Cả được nuôi dưỡng bởi các lời khuyên Phúc Âm:

- Đức Khó Nghèo giúp lệ thuộc tuyệt đối vào Chúa: Chúa Giêsu sai các môn đệ đi truyền giáo không được mang theo gì cả để họ tín thác vào Thiên Chúa (x. G 1,21; 2,10b);

- Đức Vâng Lời dạy qui phục ý Chúa qua Bề Trên, là người có kinh nghiệm tìm ý Chúa cho mình cũng như cho bề dưới, và cùng bề dưới tìm Ý Chúa;

- Đức Khiết Tịnh diễn tả một tình yêu trọn vẹn cho Thiên Chúa, không chia sẻ cho ai hay cái gì khác (x. 1 Cr 7, 32-35).

Kinh nghiệm về sự tuyệt đối của Thiên Chúa giúp từ bỏ ý riêng: nhượng bộ ý muốn và kế hoạch riêng cho Chúa, như Trinh nữ Maria trong ngày truyền tin đã qui phục ý muốn và kế hoạch đời Mẹ cho ý muốn và kế hoạch cứu độ của Chúa cho Mẹ và cho cả nhân loại.

Kinh nghiện nền tảng Chúa là Tất Cả phải vừa là điểm khởi đầu vừa là điểm phải đến: Mọi sự đều qua đi, nhưng Thiên Chúa không hề thay đổi. Ai có được Thiên Chúa thì chẳng thiếu gì hết: Một mình Thiên Chúa là đủ. Do đó, phải ưu tiên tìm chính Chúa trong các công việc của Chúa và qui hướng các công việc của Chúa về chính Chúa. Chỉ khi nào vượt lên được chính mình và những thứ kéo ghì mình xuống để vươn lên chính Chúa hơn là công việc của Chúa thì chúng ta mới thực sự có được một đời tu bình an, thành công và hạnh phúc.

Ta phải nhanh chóng thanh tẩy các động lực ơn gọi và đặt trọng tâm nơi Chúa Giêsu, "Đấng vẫn là một hôm qua, hôm nay và mãi mãi" (Dt 13,8). Sự qui chiếu về Chúa Giêsu phải là tuyệt đối: *Tôi tin rằng không có gì đẹp hơn, không có gì sâu xa hơn, không có gì thiện cảm hơn, không có gì hữu lý hơn, không có gì mạnh mẽ hơn, và không có gì hoàn hảo hơn Chúa Kitô (Dostoievski).*

Thánh Patrice viết: "*Chúa Kitô ở với tôi, Chúa Kitô ở trong tôi, Chúa Kitô ở sau lưng tôi, Chúa Kitô ở trước mặt tôi, Chúa Kitô ở bên cạnh tôi, Chúa Kitô đến nắm tay tôi, Chúa Kitô đến*

1 http://vietcatholic.org/News/Html/116431.htm

an ủi tôi, Chúa Kitô đến bổ sức cho tôi, Chúa Kitô ở dưới chân tôi, Chúa Kitô ở trên đầu tôi, Chúa Kitô ở trong sự bình tâm, Chúa Kitô ở trong hiểm nguy, Chúa Kitô ở trong trái tim của những người yêu mến tôi. Chúa Kitô ở nơi môi miệng của bạn hữu cũng như của người xa lạ."

Thánh Vinh sơn đệ Phaolô viết: "*Bạn hãy nhớ rằng chúng ta sống trong Chúa Kitô nhờ cái chết của Chúa Kitô, và chúng ta phải chết trong Chúa Kitô để được sự sống của Chúa Kitô, đời sống chúng ta phải được giấu ẩn trong Chúa Kitô và tràn đầy Chúa Kitô, và để rồi được chết như Chúa Kitô thì phải sống như Chúa Kitô*."

Thánh Gioan Tiền Hô ước muốn "*Ngài phải lớn lên, còn tôi phải bé đi*", còn thánh Phaolô xác tín: "*Tôi sống, nhưng không còn là tôi mà là Chúa Kitô sống trong tôi*." - "*Những gì xưa kia tôi cho là có lợi thì nay vì Đức Kitô tôi cho là thiệt thòi. Hơn nữa, tôi coi tất cả moi sự là thiệt thòi so với mối lợi tuyệt vời là được biết Đức Kitô Giêsu, Chúa của tôi*" (x. Pl 3,7-14)

3. Điều Hợp giữa Chính Chúa và Công Việc của Chúa

Cần có một sự điều hợp giữa chính CHÚA và CÔNG VIỆC CỦA CHÚA trong đời sống và sứ vụ linh mục/tu sĩ chúng ta. Nếu chính Chúa là động lực ơn gọi, chúng ta có được bảo đảm cho tính trung thực của đời tu. Nếu công việc tông đồ là động lực, thì phải xem nó có kiên vững và tiến triển hướng về chính Chúa không? Nếu chỉ tìm công việc của Chúa mà quên chính Chúa thì sẽ có nguy cơ đi tới tình huống thiếu động lực đích thực. Như vậy kinh nghiệm Chúa là Tất Cả đã có mặt ngay từ đầu, hoặc đã trỗi lên qua dòng đời dâng hiến với việc thực thi các sứ vụ tông đồ. Việc dấn thân trong sứ vụ, sự nhiệt tình tông đồ, lòng tận tụy truyền giáo có thể là những trung gian quí báu dẫn tới kinh nghiệm "*CHỈ MỘT MÌNH CHÚA LÀ ĐỦ*." Trái lại, kinh nghiệm *Chúa là Tất Cả* cho chúng ta ánh sáng, sức mạnh, và nhiệt huyết tông đồ.

Có hai cách thức để đạt tới trải nghiệm quí báu này: hoặc ngay từ đầu đã có kinh nghiệm về chính Chúa, hoặc dần dần tiến lại với chính Chúa qua trung gian sứ vụ tông đồ, tức các công việc của Chúa. Công cuộc đào tạo và tự đào tạo phải đưa mỗi người đến trung tâm của ơn gọi là chính Chúa. Do đó, không được ham công việc của Chúa mà không ở với chính Chúa. *Phải luôn tìm Chúa trong mọi công việc của Chúa và qui hướng mọi việc tông đồ về chính Chúa, để khi không thể làm việc của Chúa thì vẫn luôn còn có chính Chúa, và như thế là đủ*. Có thể nói đó là đường hướng và nội dung căn bản của đời sống cầu nguyện liên lỉ sâu xa.

Thường chúng ta không đạt được kinh nghiệm Chúa là Tất Cả ngay từ bước đầu tiên của ơn gọi, nhưng trong suốt hành trình được đào tạo và tự đào tạo, cũng như trong cuộc sống và sứ vụ tông đồ, nó phải được tôi luyện qua các khủng hoảng hay những thách đố lớn. Ta phải đặt trọng tâm nơi Chúa Giêsu, "*Đấng vẫn là một hôm qua, hôm nay và mãi mãi*" (Dt 13,8). Trong thư gửi tín hữu Colossê, thánh Phaolô cho chúng ta tầm nhìn sâu sắc và tổng thể về vai trò trung tâm này của Chúa Giêsu (x.Cl 1, 15-20).

ĐTC Phanxicô nói: "*sự bất tuân phục và sự hoài nghi của chúng ta là những gút mắc chồng chéo trong linh hồn của mỗi người. Những gút mắc này lấy đi sự bình an và thanh thản của chúng ta. Chúng thật nguy hiểm, vì nhiều gút mắc có thể hình thành một mớ càng lúc càng đau đớn và khó tháo gỡ hơn. Tin vào Chúa Giêsu có nghĩa là dâng hiến cho Chúa trọn thân xác chúng ta với lòng khiêm nhu và can đảm của Mẹ Maria, để Chúa có thể tiếp tục cư ngụ trong tâm hồn chúng ta*"[2]. Trong bài giảng thánh lễ ngày 5/12/2013, Ngài khẳng định rằng những lời nói và hành động của một Kitô hữu phải tập trung vào Chúa Giêsu, nếu không thì sẽ là trống rỗng, dẫn đến chia rẽ và điên rồ của tự phụ… Một tín hữu nói lời không bắt rễ từ Chúa Kitô là người tín hữu không có

2 Trích lời ĐTC Phanxicô nói trong Đêm cánh thức Thánh mẫu tại quảng trường thánh Phêrô ngày 12/10/2013.

Chúa Kitô. Và việc không có Chúa Kitô này tạo nên chia rẽ giữa chúng ta, chia rẽ trong Giáo Hội. Hãy khiêm nhường xin Chúa giúp đỡ để nói lời bắt nguồn từ Chúa Giêsu Kitô[3].

Chúng ta sống giữa thế gian nhưng không thuộc về thế gian mà là thuộc về Thiên Chúa và Giáo Hội, có sứ mệnh tiếp tục công việc của Chúa Kitô, làm cho Ngài được nhận biết và yêu mến, qua đời sống và sứ vụ linh mục/tu sĩ chúng ta dưới sự hướng dẫn và tác động của ơn Chúa Thánh Thần. Thánh Gioan căn dặn: "*Anh chị em phải coi chừng để khỏi đánh mất những gì anh chị em đã làm được, hầu lãnh được đầy đủ phần thưởng*" (2 Ga 1, 8).

Khi bị ngã gãy tay phải vào bệnh viện bó bột, ĐTC Biển Đức XVI chia sẻ: "*Thiên thần bản mệnh của tôi được lệnh không bảo vệ tôi khỏi ngã, để tôi có thời gian nghỉ ngơi, suy niệm và cầu nguyện nhiều hơn".* Đó cũng là tâm tình phải có của các linh mục/tu sĩ đến tuổi hưu dưỡng hay bệnh tật, tai nạn phải nghỉ mục vụ: Coi như không còn thời gian để tìm kiếm và làm công việc của Chúa nữa, mà là thời gian tìm kiếm chính Chúa và ở mật thiết với Chúa vậy. Hạnh phúc thay những ai cảm nhận được điều đó!

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

Các giá trị tinh thần trước những thách đố của kỷ nguyên mới

(Trích trong tác phẩm "Đạo vào Đời" của Gs Nguyễn Đăng Trúc)

Đạo vào đời

Định Hướng Tùng Thư -2012

Nguyễn Đăng Trúc

Chương V

3 VATICAN CITY, December 5 (CNA/EWTN News).

Các giá trị tinh thần trước những thách đố của kỷ nguyên mới

1. Vấn đề canh tân xã hội của chúng ta trong bối cảnh thế giới ngày nay

Cuối thế kỷ 19 đến tiền bán thế kỷ 20, sau những năm tháng bất đắc dĩ phải tiếp cận với xã hội, văn hóa Tây phương, dân tộc Việt Nam chúng ta, đặc biệt là tầng lớp sĩ phu đã có dịp nêu lên vấn đề canh tân xã hội, thay đổi tâm thức, cập nhật các trào lưu tiến bộ của nhân loại. Từ những bản điều trần của Nguyễn Trường Tộ đến những chủ trương Tây phương hóa của Tự Lực Văn Đoàn, từ việc hình thành các đảng phái chính trị đến việc thành lập các chế độ Cộng hòa và chế độ Mác xít…, dần dà trong nhiều sinh hoạt xã hội, chúng ta như đã rời khỏi khung trời hạn hẹp của một vùng Viễn Đông đóng kín để đặt mình vào trào lưu văn hóa của Tây phương đang bành trướng, được hiểu là bước tiến phổ quát trong vận mệnh chung của nhân loại.

Vào cuối thế kỷ 20, nghĩa là trong thời buổi hiện tại của chúng ta đang sống, thực trạng khó khăn của đất nước lại buộc chúng ta phải nêu lên vấn đề canh tân xã hội, nhưng vấn đề nêu lên phức tạp gấp nhiều lần. Một mặt thực trạng đó đối chiếu với nhịp sống chung của các dân tộc trên thế giới còn quá tiêu cực, khi sinh hoạt xã hội của chúng ta còn dậm chân, tự trói buộc vào một cơ chế mà lịch sử nhân loại đã chứng thực như một thất bại ê chề. Mặt khác trong bối cảnh chung của sinh hoạt nhân loại mà các mối giao lưu văn hóa, kỹ thuật, chính trị đang ảnh hưởng trực tiếp đến vận mệnh của dân tộc chúng ta, nhiều hiện tượng tiêu cực xã hội xảy đến dồn dập, tiên đoán cho những giai đoạn khủng hoảng. Có người bi quan còn nghĩ đến một tương lai kinh hoàng, nếu con người ngày hôm nay không kịp thời tìm những giải pháp để điều chỉnh và cải cách. Nói cách khác trong nỗ lực nêu lên vấn đề canh tân cuộc sống xã hội đất nước, chúng ta không còn có sẵn hai mẫu mực để chọn lựa và đối chiếu một cách dễ dàng như vào thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, không chỉ nêu lên các phương cách tổ chức và áp dụng hay hội nhập, nhưng là lúc cần xét lại tận căn những giá trị nền tảng của chính con người và xã hội để can đảm đề xuất những phương cách sinh hoạt thích ứng với các giá trị đó.

2- Những khó khăn và mâu thuẫn của xã hội hôm nay

a- Vấn đề đặc loại của xã hội Việt Nam chúng ta

Tâm thức chung của cách đặt vấn đề canh tân xã hội của chúng ta còn bị giới hạn trong khung cảnh của một cuộc tương tranh thuần chính trị giữa một bên là cơ chế chuyên chính xã hội chủ nghĩa theo học thuyết Mác-xít và bên kia là thế giới tự do. Tình trạng này đã làm cho chúng ta nhớ lại tâm thức của xã hội và triều đình nhà Nguyễn vào thế kỷ 19. Vấn đề canh tân của xã hội thời bấy giờ đã vướng mắc vào một sự kiện thực tế do thâm ý thực dân của ngoại bang. Nhân danh bảo vệ độc lập và chủ quyền quốc gia, triều đình từ khước luôn những đề nghị canh tân của các minh nho thời bấy giờ. Ngày nay thực trạng của một chế độ chuyên chính đi kèm với một lý thuyết Mác xít đầy ảo tưởng đã làm cho bên này và bên kia hụt chân trước những vấn đề canh tân mà thế giới đang đặt ra và sớm muộn lại ảnh hưởng đến trên cuộc sống của chúng ta trong tương lai.

b- Vấn đề mâu thuẫn của văn minh thế giới

Nói đến tiến bộ văn minh thế giới, một từ ngữ đặc biệt mới xuất hiện là *toàn cầu hóa* nhằm nói đến các dự kiến phát triển trong tương lai gần, nghĩa là vào đầu thiên niên kỷ thứ III. *Toàn cầu hóa* ở đây lại được hiểu là phổ cập hóa nền văn hóa và văn minh đặc loại của Tây phương.

Nếu dùng lại từ ngữ của triết gia Karl Jaspers, chúng ta chứng kiến rằng nhân loại có hai *thời trục* có tính cách quyết định cho hướng phát triển văn hóa nhân loại.

Thời trục đầu : Những xuất hiện của các thánh nhân, triết nhân, văn hào từ thế kỷ thứ VII đến thế kỷ thứ IV trước công nguyên đã tạo nên những nền văn hóa đặc loại của các vùng, như Lão, Khổng tại Trung Hoa, Phật tại Ấn Độ, Héraclite, Parménide, Socrate tại Hy Lạp, các tiên tri Do Thái…

Thời trục thứ hai : Nhưng đến thời Phục Hưng của xã hội Tây Phương và sau đó là các thế kỷ 17, 18, 19, tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiến hóa lịch sử, tính phổ quát của lý trí…cô đọng trong các tiền đề của trào lưu *Triết học ánh sáng* và với *các lý thuyết nhân bản khác nhau*. Thời trục nầy như một làn sóng lan tràn dần ra khắp các vùng trên thế giới. Đây là một thời trục đầy lạc quan về khả năng vô tận của lý trí con người, có lúc đi đến độ như ứng dụng câu của Protagoras, một nhà ngụy luận Hy Lạp thời Socrate: *"Con người là thước đo vạn vật"*, mà gần đây chúng ta còn nghe lại các bài hát của chế độ Cộng sản Việt Nam "*Bàn tay ta làm nên tất cả*". Nỗi lạc quan đó, được nữ Giáo sư Chantal Delsol cô đọng lại như sau trong cuốn "*Le Souci contemporain*" (Ed. Complexe) như sau :

> *"Chúng ta đã từng tin rằng chúng ta có thể cải biến tận căn con người và xã hội: khi thì do triết lý tiến bộ từ Condorcet hứa hẹn với chúng ta rằng chiến tranh, bệnh tật, nghèo đói có thể được khử trừ, có khi do các ý hệ tiên đoán một tương lai rạng rỡ"*.

Một cách hầu như chính thức, thế giới của *toàn cầu hóa* ngày nay được hiểu là cộng đồng nhân loại đang sinh hoạt trong khung cảnh giới hạn của một trào lưu văn hóa, văn minh Tây phương nầy.

Trên bình diện tiến bộ khoa học kỹ thuật, nổ lực thực hiện một số định chế xã hội, chính trị, không ai có thể chối cãi nhiều đóng góp tích cực của trào lưu văn hóa của thời đại được gọi là *thời tân kỳ* ấy.

Nhưng, nỗi lạc quan để thiết định bản tính con người như chỉ là *một sinh vật hiểu biết, khai thác thiên nhiên vật chất, tự sức mình làm nên nhân cách và quyết định vận mệnh của mình, -* (một lối thiết định phẩm giá nhân tính dựa trên cùng một chuẩn mực của bất cứ sinh vật tự nhiên nào trong vũ trụ, nói cách khác là một sinh vật mất hết chiều kích "linh ư vạn vật", thì thực tại lịch sử ngày hôm nay đang chứng minh ngược lại. Nền nhân bản của con người lao tác (*homo faber)* của Mác-xít đã chứng thực những thất bại với sự sụp đổ của bức tường Bá Linh. Các nền nhân bản vô thần khác của các trào lưu triết lý và mốt sống tự do cá nhân tuyệt đối, hư vô chủ nghĩa, tương đối chủ nghĩa, con người kinh tế tiêu thụ, con người chơi (*homo ludens*) kế tiếp xuất hiện trong thế giới của tự do kinh tế thị trường…cũng không giải đáp được những ước vọng thâm sâu nơi con người. Và điểm thất bại ê chề nhất của văn hóa được gọi là nhân bản Tây phương là có *quá nhiều thuyết nhân bản.* Những định nghĩa dị dạng và mâu thuẫn nhau về nhân tính đã đưa đến tình trạng tương tranh quyết liệt giữa các khối chính trị, tâm thức hoài nghi về sự hiện hữu của chân lý và về các chuẩn mực đạo đức nền tảng. Hiện trạng xã hội mất hướng ngày nay tố giác giấc mơ võ đoán dựa trên những tiền đề xây dựng nên chính điểm khởi phát của nền văn hóa thời tân kỳ Tây phương.

Một tiền đề then chốt của văn hóa Tây phương phổ quát trong thời tân kỳ của chúng ta đó là tiền kiến cho rằng những giá trị linh thiêng của nhân tính, những giá trị tinh thần, chẳng qua chỉ là là những khả năng của lý trí hiểu biết sự vật khách quan. Tiền kiến nầy đang bị thách thức để đối đầu với những hiện tượng xã hội đang xảy ra, những hiện tượng kinh hoàng vốn là hệ quả của chính nền văn hóa nầy. Chúng tôi xin chỉ nêu lên một vài sự kiện đặc trưng:

- Người ta đã minh chứng rằng trong việc tiêu diệt những người Do Thái vô tội trong các lò sát sinh, hơi ngạt, là kết quả của một cuộc vận dụng trí năng đến mức tối đa, với những kỹ thuật hết sức tân thời.
- Khoa học kỹ thuật lý trí đã dồn nổ lực để hình thành ra bom nguyên tử, cũng như các loại vũ khí vi trùng có thể tiêu diệt trọn bộ nhân loại.
- Có rất nhiều phát minh trong lãnh vực truyền thông tân kỳ nhằm rút ngắn khoảng cách không gian, xóa dần khoảng cách thời gian; nhưng chưa bao giờ con người cảm thấy cô đơn và lạc lõng hơn lúc này, nhất là những vùng dân cư được hưởng những phương tiện văn minh vật chất cao độ nhất.
- Trình độ hiểu biết được nâng cao đồng nhịp với những sáng kiến của khoa học kỹ thuật, sản xuất lương thực và của cải vật chất, nhưng các mối tương quan xã hội trên bình diện phối trí lao động, phân phối các sản phẩm, phẩm chất của các sinh hoạt văn hóa và cộng đồng ngày càng trở nên khó khăn, và đôi lúc hầu như không còn được lưu ý đến nữa.
- Và lấy một hiện tượng tiêu biểu về sự mâu thuẫn của nền văn hóa, văn minh ngày nay làm thí dụ có tính cách điển hình: Chúng ta chứng kiến nổ lực của các nhà khoa học, các chương trình quy mô của các chính phủ, các tổ chức đại học và y tế, các hệ thống bảo hiểm đang tích cực để kéo dài tuổi thọ của con người. Nhưng sự gia tăng tuổi thọ lại đi kèm với phẩm chất tiêu cực trong từng giây phút sống của con người. Con người thời đại của chúng ta càng ngày càng cảm thấy cô đơn, chán chường, như ý nghĩ cuộc sống đã trốn thoát đi đâu rồi ! Hiện tượng tự tử trong giới trẻ gia tăng, đặc biệt các thành phố lớn và phát triển về mặt kinh tế, chưa kể đến những cuộc tự sát tập thể trong một số các giáo phái đã từng xảy ra trong các thập niên gần đây…

3 - Các phản ứng trước những khó khăn và mâu thuẫn của văn minh ngày nay

Ý thức về những hiện trạng tiêu cực của xã hội mình đang sống, những phản ứng của cá nhân hay từng nhóm, từng lứa tuổi, từng lớp quần chúng nhằm ly khai chống đối nếp suy tư, tập tục, cơ chế, trật tự ưu thắng của xã hội đương thời… luôn hiện hữu trong mỗi giai đoạn của lịch sử loài người. Thông thường hơn nữa, mỗi một thời đại đều quay nhìn lại thực trạng xã hội mình và xem đó là tình trạng nguy kịch hơn cả, kèm theo những giải pháp tưởng chừng có thể giải quyết dứt khoát những sai lầm của quá khứ cũng như hiện tại.

Những phản ứng có tính cách xã hội trước nền văn minh và nếp sống văn hóa ngày nay cũng mang những đặc tính tương tự.

Thêm vào đó, chúng ta nhận ra rằng thường các giải pháp đưa ra là *cái nhìn đối nghịch* với những nếp sống và quan điểm đang chi phối cuộc sống xã hội hiện tại.

-Trước trào lưu *toàn cầu hóa* về mặt không gian qua mẫu mực của văn minh Tây phương đang thịnh hành, phong trào quốc gia quá khích tôn vinh chủ nghĩa chủng tộc, độc tôn vùng miền, quốc gia đi kèm với việc bài xích sự hiện diện của người dị chủng trong môi trường sống của mình.

-Một số giáo phái đi tìm những nơi hoang vắng, tạo thành những cộng đồng riêng lẻ sống ngoài lề sinh hoạt chung của xã hội.

-Người ta hoài nghi về niềm tin liên quan đến thời gian lịch sử được xem như cuộc thăng tiến không ngừng và đồng bộ trong cuộc phát triển kinh tế, xã hội và cuộc sống tinh thần. Từ tôn giáo, triết học, nghệ thuật…nhiều phong trào quay lại với quá khứ thật xa xưa, hoặc truy tìm những giá trị văn hóa, tôn giáo mà khởi thủy của thời tân kỳ xem là lạc hậu, man rợ, thiếu ý thức…

-Đặc biệt trong một số tôn giáo lớn, nhiều khuynh hướng gọi là nguyên tuyền (*intégriste*) cơ bản (*fondamentaliste*) nuối tiếc một thời vàng son của thời tôn giáo toàn trị về mặt trần

tục đã dấy lên những vùng ảnh hưởng, những phong trào chống lại nếp sống tân kỳ, tạo ra những xung đột bạo lực, bất tương dung, vượt ra ngoài các sứ điệp yêu thương và giải thoát của các niềm tin tôn giáo.

-Trong khuynh hướng phản ứng ngược lại với trật tự hiện hữu của xã hội, người ta dần dần dững dưng hoặc chống đối các giá trị và định chế truyền thống; người ta thường nhắc đến tình trạng mất niềm tin vào các tôn giáo lớn, thiếu hứng khởi trong sinh hoạt chính trị, nhưng ngay cả ý thức đạo đức và nổ lực trau dồi văn hóa cũng không còn được quan tâm. Điều đáng ghi nhận hơn nữa, là sự xuất hiện của nhiều nhóm trẻ tôn vinh các giá trị tiêu cực, đôi lúc đi đến những hành vi bạo loạn và tội ác: Những nhóm suy tôn Satan, phá tán các mồ mả, đập phá các nơi thờ tự của các tôn giáo…

-Về các sinh hoạt định chế hiện hành đang chi phối sinh hoạt chính thức của xã hội, phản ứng rất đa dạng, nhưng khung cảnh chung cho chúng ta thấy một tình trạng bất cập để giải quyết vấn đề :

- Những phản ứng còn nằm trên bình diện điều chỉnh hoặc khử trừ *có tinh cách kỹ thuật*. Nói cách khác, các hiện tượng chống kháng lại các định chế, và đằng sau đó là sự mong chờ những giải đáp trung thực và thích hợp với ước vọng và bản tính con người, chỉ được nhìn như những hiện tượng hoàn toàn tiêu cực về mặt xã hội. Lý do thâm sâu là các định chế hiện hành, kể cả tôn giáo, không vượt ra khỏi tiền kiến về nền tảng được xem là vững chắc, phổ quát của vũ trụ quan, nhân sinh quan xây dựng nên thời đại tân kỳ ngày nay. Tôn giáo và tầng lớp trí thức không còn đóng vai tiên tri hay còn gọi là khai sáng ; nếu còn giữ khoảng cách không trở thành công chức cho các định chế chính trị, xã hội, thì cũng không vượt ra khỏi những tiền đề văn hóa của một thời kỳ lịch sử rất giới hạn tạo nên nền văn minh tân kỳ.
- Trong dư luận và nơi cảm nhận của quần chúng, các định chế, tầng lớp trí thức và các tôn giáo còn loay hoay trong cuộc tương tranh giữa *khuynh hướng tiến bộ* nghĩa là tôn vinh nền văn hóa văn minh tân kỳ hiện hành, và *khuynh hướng bảo thủ,* quay về một quá khứ được xem là vàng son nhằm chống lại nền văn minh được xem là một *xã hội quá tục hóa.* Hậu quả là các hiện tượng bất thường của xã hội ngày nay hoặc được đánh giá là do hậu quả của xã hội văn minh tân thời, hoặc bị lên án là tác dụng của khuynh hướng phản động, bảo thủ mà phát sinh.
- **Tình trạng bất cập và hụt chân của các định chế trước những khám phá của khoa học kỹ thuật.** Cuộc hội thảo của các nhà khoa học và triết gia tại Tokyo, Nhật bản năm 1995 đã đồng thanh lên tiếng báo động :

> *"Lần đầu tiên, các nhà khoa học và triết gia đồng thanh quả quyết rằng chúng ta đã đi vào thời đại sống còn của nhân loại và thúc đẩy các giới hữu trách có biện pháp thích ứng cho một hoàn cảnh đang bùng nổ"* (trích phúc trình của triết gia Michel Random về cuộc hội thảo tại Tokyo, 1995 đăng trên tạp chí Le Nouvel Observateur – hors-série số 28, tr.52).

Hoàn cảnh xã hội bùng nổ khi khoa học tiếp cận sự sống và bản chất của con người không còn nêu lên phẩm giá đăc loại của nhân tính : người ta khai thác thân xác và tinh thần con người như khai thác các vật thể trong thiên nhiên. Người ta khai thác những khám phá về di truyền học, miễn dịch học bất chấp những nguy cơ trong việc áp dụng và đưa ra thị trường. Gần đây sự kiện con cừu Dolly được "*biến chế*" từ một tế bào vô tính do viện Roslin đã làm cho dư luận choáng váng…

Mọi người choáng váng vì hai lý do :

-Thứ nhất, những tiên liệu bảo chứng cho giá trị của khám phá khoa học nay đã vượt qua. *Tương quan giữa tiến bộ khoa học và hạnh phúc con người* không còn nền tảng nào

chắc chắn nữa khi khoa học đang trên đường tác tạo một giống người như một sinh vật nào khác vượt lên trên mọi dự đoán.

-Thứ hai, giá trị tối thượng của con người vốn là nhân tính *"linh ư vạn vật"*, giá trị linh thiêng ấy đã bị thời tân kỳ chuyển thành khả năng lý trí để hiểu biết các sự vật. Nay chân lý và phẩm giá về nhân tính phải chăng chỉ được đo lường qua *sự hữu hiệu* của việc áp dụng sự hiểu biết này vào việc làm chủ thiên nhiên và hưởng dụng những sản phẩm vật chất do bàn tay và trí năng con người làm ra ?

Tiền đề văn hóa nền tảng đó của thời đại tân kỳ, vốn được xem là một giá trị thần thánh mới mặc nhiên cho phép khoa học có thể mạnh dạn khẳng định "*Cái gì có thể làm được trong lãnh vựa khoa học đều có thể được phép làm*". Và khi các định chế xã hội, từng lớp trí thức và tôn giáo cũng đang nằm trong khung văn hóa được xem là phổ quát, là một định mệnh không cưỡng lại được của lịch sử nhân loại, thì xã hội khó lòng tìm được một giải pháp thỏa đáng.

-Mặt khác, ngoài tình trạng bế tắc về việc canh tân nền tảng các định chế, những hiện tượng xã hội tiêu cực như thất nghiệp, phát triển nghịch chiều giữa tiến bộ khoa học-kỹ thuật và phẩm chất đời sống của cá nhân và xã hội… dần dà đưa quần chúng đi vào tình trạng thu mình lại, cá nhân chủ nghĩa, để mặc, hoặc thực hiện một nếp sống dựa trên "*chủ nghĩa tương đối về các giá trị*. Ý thức về công ích và dấn thân phục vụ đồng loại nhường chỗ cho những ưu tư giải thoát cá nhân. Các giá trị linh thiêng, đạo đức nay chỉ được xem như là một cảm nghiệm riêng tư của lòng mình, đôi lúc bất chừng và tùy hứng, để phản ứng lại những dự phóng ảo tưởng của các ý thức hệ đang chi phối nhân loại.

4. Đôi điều suy nghĩ

a - Trước những dự án cải cách của nhà nước Cộng sản Việt Nam hiện nay

Dự án cải cách của nhà nước Cộng sản Việt Nam (CSVN) muốn tìm một lối thoát để sống còn, dựa trên một tổng hợp rất kỳ lạ: đó là hạ tầng cơ sở kinh tế theo chế độ thị trường bên cạnh một chế độ chính trị đối nghịch là chế độ CS chuyên chính. Trong khuôn khổ cuộc trao đổi này, chúng tôi không bàn đến vấn đề khả thi hay những hậu quả kinh tế, chính trị của cuộc tổng hợp đó. Nhưng trên bình diện văn hóa, chúng ta nhận thấy rằng việc tổng hợp này ngay từ đầu bị chi phối bởi những tiền đề cố hữu :

- Con người và xã hội được định nghĩa là sinh vật được làm nên bởi vật chất, biến đổi vật chất bằng lao tác và hưởng dụng vật chất.
- Những tiền đề về con người và xã hội như thế dựa trên tính khách quan của lịch sử.

Thời gian qua đi, niềm tin về một thiên đàng trần thế sẽ được thực hiện nhờ cuộc cách mạng CS đã không thể biện minh được nữa trước những thực tế lịch sử khách quan mà nhân loại đã trải qua.

Và trong ý hướng ứng dụng kinh tế thị trường vào xã hội Việt Nam, nhà nước CS như chỉ biết có quá khứ và không hề biết đến những khủng hoảng, ít nhất về mặt văn hóa, mà các quốc gia đang phát triển nhờ kinh tế thị trường phải đối đầu.

Cuộc khủng hoảng đó, hàn lâm viện Jacques-Yves Cousteau đã cô đọng trong lần phát biểu tại Tokyo, 1995:

"*Một nhà độc tài vô danh và vô hình rất tàn nhẫn, Ông Thị Trường, đang hành xử một loại uy quyền độc đoán. Sự thay đổi quyền uy nguy hiểm nầy biểu lộ một sự suy thoái của nếp sống văn minh, đi đến tình trạng man rợ, từ dân chủ đi đến một nền độc tài không thể xác định"* (Tạp chí Nouvel Observateur số 28, tr. 53).

b – Khủng hoảng các giá trị phát xuất từ đâu?

Một số những hiện tượng xã hội tiêu cực, hoặc đáng lo ngại đang xảy ra cho thời đại chúng ta, không có nghĩa là xã hội hiện nay chúng ta đang sống là một hỏa ngục. Và chúng ta cũng không vội vàng phi bác một cách hồ đồ và đồng loạt những giá trị tích cực mà thời đại tân kỳ đã cống hiến cho lịch sử nhân loại. Nhưng những giới hạn và bế tắc của những tiền đề xây dựng nên nếp văn minh của thời đại tân kỳ đó buộc ta phải đặt lại vấn đề. Những giới hạn và bế tắc có thể được nêu lên, vì khi đối chiếu những thành quả của nền văn minh đó đem lại với những hứa hẹn có thể đáp ứng trọn vẹn tất cả những yêu sách và khát vọng của con người, thì có sự bất tương hợp.

Trong dòng phát triển văn hóa của Phương Tây Hy Lạp, các giá trị sinh hoạt con người được qui chiếu vào nhận thức về nhân tính như là một *sinh vật có lý tính.* Nhưng thuở bình minh của nền văn hóa đó, *con người có lý tính* nghĩa là được tham dự vào sự sống vượt lên trên các sinh vật, sự sống đó gọi là "*Logos*". Héraclite nêu lên "*Logos*" này, nhưng đồng thời nhấn mạnh không ai trong cõi người ta có thể sở đắc hay hiểu thấu đáo được "*Logos*" là gì. Socrate cũng nêu lên câu châm ngôn khác trên đền thờ Delphes *"người ơi hãy tự biết mình"*, đề cao sự hiểu biết như là giá trị tối thượng của nhân tính, nhưng đi đôi với châm ngôn đó, vị thầy của văn hóa Tây phương cũng cho rằng *"điều mà ông biết, đó là ông không biết gì cả".*

Nhưng cái mới trong giòng lịch sử văn hóa Tây phương và hiện nay đang phổ biến tràn lan trên thế giới làm khởi phát thời đại tân kỳ, là "*Logos*" mà con người thoáng nhận ra và luôn mãi phải lắng nghe và đi tìm của Héraclite và Socrate, nay được hiểu là khả năng hiểu biết của con người về bản chất sự vật và còn hơn nữa là biến đổi sự vật. Đồng thời cũng nhờ có khả năng lý trí nầy, con người có được phẩm giá của mình nơi quyền tự do và tự lập. Vì thế cũng có thể là đã lo âu cho một tương lai đen tối của thời đại tân kỳ đang mở ra, hoặc có thể là để tuyên dương cho những khám phá mới mẻ của nhân loại. F. Nietszche dùng miệng một người mất trí mà hô to giữa công trường *"Thượng Đế đã chết, tất cả chúng ta đã là những tên đồ tể sát thần".*

Tiêu chuẩn để đo lường các giá trị từ nay không còn là Chân lý vượt lên trên khả năng của con người mà con người phải biết lắng nghe, đối chiếu và tự kiểm, nhưng nay giá trị được đo lường và thiết định dựa trên sự hữu hiệu của các nỗ lực hiểu biết và thể hiện tự do, hạnh phúc, mà khả năng con người lý trí, vốn được xem như vô hạn, có thể triển khai.

Thực tế cho thấy rằng lý trí phổ quát mà mỗi cá nhân đều sở đắc không phổ quát như nỗi lạc quan của các nhà tư tưởng thời tân kỳ chủ xướng: những ý hệ nhân tăng mâu thuẫn nhau, những nền nhân bản liên tục thay nhau xuất hiện ; việc sở đắc các kiến thức khoa học cũng không đem lại trọn vẹn những ước mong hoàn thành nhân tính con người. Và bế tắc của thời đại tân kỳ như điều mà F. Nietszche đã tiên đoán là con người đang mệt mỏi về thân phận làm người, con người đang phiêu lưu vào sa mạc của hư vô chủ nghĩa, mà ngôn ngữ ngày nay gọi là *khủng hoảng* tận căn các giá trị.

Trước tình trạng này, nhiều nhà tư tưởng Tây phương đã giật mình tự vấn về "*con người suy tư"* của truyền thống văn hóa; và một trong những triết gia đã mạnh dạn nói rằng:

"Điều làm cho chúng ta suy tư hơn cả trong thời đại của chúng ta, một thời đại làm ta phải suy nghĩ, đó là chúng ta chưa từng suy tư" (Heidegger – Qu'appelle-t-on penser? Bản dịch của Aloys Becker và Gérard Granel. PUF. Paris 4è éd, 1983. tr.24)

Tại sao chúng ta chưa từng suy tư?

Các giá trị tinh thần nằm trong khuôn khổ của bản tính con người *"linh ư vạn vật"*. Nhưng nếu đặc tính thiêng liêng là suy tư lại được xây dựng trên sự hiểu biết về sự vật và từ sự hiểu biết này xây dựng lại bản tính con người và thần thánh; phải chăng đây là sự hiểu lầm và sử dụng lầm tận căn hay không? Các nền *thần học, đạo đức, nhân bản* ngày nay đã không đặt vấn đề con người, Thượng đế là "*cái gì*" hay sao? Làm sao một nền văn hóa có thể đi xa những kinh nghiệm thông thường của con người dưới phố khi đặt câu hỏi *"con người là gì?"*, *"cha tôi là gì?", "mẹ tôi là gì?"* Và nếu phải đề cập đến các giá trị thiêng liêng, đạo đức về nhân tính, thì nền văn hóa dựa trên tiền đề về sự hiểu biết sự vật (về *những cái gì)* làm nền tảng khởi phát liệu sẽ cống hiến được những nội dung nào cho khát vọng tự nhiên của tâm hồn con người ?

Từ *"cái gì"* đến *"ai"* như trọng tâm của suy tư, phải chăng là một thách đố của văn hóa nhân loại cho Thiên niên kỷ sắp đến ?

5- Câu chuyện của chúng ta

"*Ôn cố tri tân*". Chúng ta tự hào về nền nền văn hiến dân tộc, chúng ta muốn đóng góp phần mình vào sinh hoạt chung của nhân loại. Trong muôn vàn điều đáng tự hào và những giá trị tích cực có thể cống hiến, có một câu chuyện được lưu truyền phản ảnh những thao thức về giá trị gọi là *Cương thường* hay *Đạo làm người*. Đó là câu chuyện Họ Hồng Bàng.

Đế Lai đem theo vợ mình là nàng Âu Cơ nhằm chiếm đất nước của Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân. Đế Lai chỉ nghĩ đến quyền lực của mình và tìm cách vơ vét các tài vật thiên nhiên trong xứ (*những cái gì*), bỏ mặc nàng Âu Cơ và tùy tùng (*những ai*) trong trại.

Âu Cơ trong nỗi cô đơn khắc khoải, được Lạc Long Quân, con người bất tử, cứu thoát và được nâng lên làm người bạn đồng sàng với chàng. Trong cuộc gặp gỡ Đất – Trời – Người nầy, nàng sinh hạ trăm con và gây dựng nên dân tộc mới.

Nhưng Lạc Long Quân vốn là Thần Thánh, nên sau một năm gần gũi với Âu cơ thì ẩn mặt.

Trong nỗi nhớ nhung về người bạn Thần Thánh Lạc Long Quân, Âu Cơ và các con chỉ còn có duyên gặp gỡ chồng và cha tại Tương Dạ.

Ngày nay con người chỉ muốn sống *"sống bởi bánh"*, nghĩ tới việc sở đắc tài vật và quyền uy cho cá nhân và thực thi bạo lực, con người *"chấp ngã"* đó của Đế Lai phải chăng đã đến lúc nên nhường đất trời cho một thế hệ con người mới. Con người mới ấy sẽ biết ân cần, ưu lo nghĩ đến một Lạc Long Quân rất gần, nhưng luôn ẩn mặt và gặp gỡ mỗi người, muôn người nơi Tương Dạ hay còn gọi là Tâm Linh ./.

Bài thuyết trình tháng 08 năm 1998 tại Luân đôn.

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

Loạt 120 bài "Học làm người và làm con cái Chúa"

của Lm Đan Vinh, HHTM

BÀI 22

VĂN HOÁ ỨNG XỬ -TRÁNH VUI ĐÙA TRÊN NỖI ĐAU CỦA KẺ KHÁC

1. LỜI CHÚA : Chúa phán : "Cây mà tốt thì quả cũng tốt. Cây mà sâu thì quả cũng sâu, vì xem quả thì biết cây. Lòai rắn độc kia. Xấu như các ngươi thì làm sao nói điều tốt được ? Vì lòng có đầy, miệng mới nói ra. Người tốt thì rút cái tốt từ kho tàng tốt của mình. Kẻ xấu thì rút cái xấu từ kho tàng xấu của mình. Tôi nói cho các người hay : ***đến ngày phán xét, người ta sẽ phải trả lời về mọi điều vô ích mình đã nói***" (Mt 12-37).

2. CÂU CHUYỆN : ĐĂNG CẢNH NÓNG LÊN MẠNG XÃ HỘI.

1) Gần đây, ***một nam sinh viên năm nhất ở Mỹ đã nói lời tạm biệt gia đình, bạn bè trên trang mạng Facebook rồi đi nhảy cầu tự tử vì hình ảnh quan hệ tình dục của anh bị hai người bạn thân cùng phòng đặt máy "tường thuật trực tiếp" trên mạng, khiến cho cư dân mạng trong cả nước Mỹ đều xôn xao bàn tán***. Từ khi anh chết, người ta không còn thấy những lời bình luận tàn nhẫn hay những tiếng cười châm biếm nào trên nhật ký riêng của anh ta nữa. ***Hai gã sinh viên cùng phòng là kẻ đã quay lén và tung lên mạng đã bị tòa án buộc tội "xâm phạm đời tư của công dân" và đã chịu án tù xứng đáng với tội của mình.***

2) Tại Việt Nam, một mữ sinh viên tên Đ.T.H. cũng đã bị rơi vào hòan cảnh tương tự như anh chàng sinh viên người Mỹ nói trên : Sau khi bị ***bạn bè dùng điện thọai di động quay lén rồi phát tán đoạn phim Đ.T.H đang nằm ngủ*** lên trang mạng xã hội. Tác giả đoạn video clip đã cố tình tập trung cận ảnh vào bộ phận nhạy cảm trên cơ thể của cô H trong lúc đang ngủ say, khiến cô trở thành nhân vật được mọi người chú ý tại giảng đường đại học Hà-nội. Mỗi lần vào lớp, Đ.T.H. lại nghe được những lời bình luận thô tục về các bộ phận nhạy cảm trên thân thể cô. Cô

đã tâm sự như sau : "***Em thật khốn khổ : Đầu óc em lúc nào cũng bất an và thần kinh luôn căng thẳng nên rất khó ngủ. Em chỉ sợ một ngày nào đó đọan phim đó đến tai bố mẹ hay một người thân quen thì em sẽ không biết phải ăn nói thế nào ?"*** Sau đó Đ.T.H. đã bị bệnh trầm cảm phải nghỉ học một tuần lễ liền và chỉ mong mau kết thúc năm học và sẽ chuyển sang học tại một đại học khác để bắt đầu một cuộc sống mới". Trước hậu quả nghiêm trọng gây ra cho Đ.T.H, một cô bạn cùng phòng, kẻ đã quay lén và tung lên mạng xã hội tâm sự : "***Mình cảm thấy rất hối tiếc vì đã làm khổ H. Mình không biết phải làm gì để tháo gỡ đọan phim đã đăng lên đó. Mà cho dù có gỡ xuống được, thì cũng không thể xóa sạch đọan phim và những lời bình luận thô tục khiếm nhã đã được lưu lại trong các máy tính của nhiều bạn khác ở khắp nơi trong nước.***"

3. SUY NIỆM :

1) Nhiều ***hình ảnh "nóng", những đoạn phim ngắn khó coi*** đã được tung lên mạng gây "sốc" đang là thú chơi đùa tai hại của một bộ phận không nhỏ các bạn sinh viên học sinh Việt Nam và các nước khác trên thế giới. Điều đáng nói ở đây là cách chơi này lại ngày càng lan rộng, ***để lại cho các nạn nhân của chúng những cú "sốc" tâm lý rất tai hại***. Nội dung của những tấm ảnh hoặc đoạn phim nhằm vào một ***người nào đó đang trong tình trạng hớ hênh về quần áo lót hoặc đang trong tình huống tế nhị khó xử nào đó.*** Những hình ảnh này được tung lên mạng kèm theo những lời bình luận thiếu văn hoá của ngươi xem ở khắp nơi.

2) Câu chuyện trên báo Tuổi Trẻ gần đây về hai bạn nữ sinh cùng lớp A3 khoá K44 Trường Trung Học Phổ Thông Thái Hoà (Nghệ An) là một điển hình của trò đùa tai ác này : Trong lúc nghỉ giải lao giữa hai giờ học, ***một bạn nữ sinh vô tình bị hớ hênh hở ngực áo, đã bị một bạn trai cùng lớp "quay" bằng điện thoại di động, rồi phát tán lên diễn đàn học sinh của nhà trường để mọi người cùng xem và bình luận, dẫn đến chỗ bạn trai của nữ sinh bị quay lén kia bức xúc đòi trả đũa kẻ đã làm điều tồi tệ này***. Câu chuyện chỉ tạm thời lắng xuống khi giáo viên chủ nhiệm lớp họp mặt cả lớp, để buộc kẻ đã phát tán đọan phim nói trên phải xin lỗi công khai và tháo gỡ toàn bộ đoạn phim đã đăng lên kia.

3) Một sinh viên Trường đại học nọ tại TP.HCM, nạn nhân của một đoạn phim được đăng trên Facebook kể : "Trong một lần đi dã ngoại, mình tham gia vào trò chơi tập thể và bị phạt phải bò dưới sàn nhà, một bạn nam liền ***cầm máy di động ghi lại và cố tình nhắm thẳng vào những bộ phận nhạy cảm của mình, rồi phát tán trên Facebook.*** Tấm ảnh của mình đã trở thành trò đùa của nhiều bạn khác kèm theo những lời bình luận độc ác thô tục. Mình cảm thấy xấu hổ vì bị xúc phạm nghiêm trọng và đang cố tìm ra thủ phạm để cho hắn một bài học nhớ đời !".

4) Nhận định về vấn đề này một Giáo sư Khoa Tâm lý Giáo dục Đại Học Sư Phạm TP HCM đã phát biểu như sau :

"Không ai muốn mình trở nên xấu xí trước mặt người khác. Không ai muốn mình bị kẻ khác bôi nhọ và bị mang tai tiếng. Do đó, cách chơi này không được xã hội chấp nhận. Có lẽ nhiều bạn trẻ cũng đồng ý rằng : ***việc chụp lén khoảnh khắc "lộ hàng" của người khác để rồi tung lên mạng làm nhục và cố dìm cho họ "chết" là một hành vi ứng xử vô văn hoá và đáng bị các bạn trẻ lên án.*** Chính khi vấy mực bôi đen ngươi khác là lúc kẻ đó cũng đang ***tự bôi đen phẩm hạnh và tư cách của mình***. Việc mang hình ảnh của bạn ra đùa cợt thì tuy nhất thời có thể làm trò vui trong chốc lát, nhưng đồng thời cũng ***gây thương tổn nghiêm trọng về tinh thần cho tha nhân***. Tại sao các bạn không dùng máy ảnh ghi lại những khoảnh khắc tốt đẹp trong cuộc sống ? Điều đó sẽ mang lại niềm vui lớn, hơn là chụp những tấm ảnh nhằm dẫm đạp bạn mình xuống hố sâu tuyệt vọng và còn có thể dẫn đến cái chết oan ức đau thương như đã từng xảy ra đó đây.

4. SINH HOẠT :

Bạn nên ***làm gì để cảm thông*** với người bị tung phim ảnh cá nhân lên mạng và ***cần tỏ thái độ thế nào đối với những kẻ tìm vui đùa trên nỗi đau của tha nhân*** ?

5. LỜI CẦU :

Lạy Chúa Giê-su. Xin cho các bạn trẻ ý thức được ***sự tai hại của trò chơi ngu dại khi lén quay phim chụp ảnh nhạy cảm của bạn bè và tung lên mạng để bêu xấu làm nhục nhau.*** Xin cho họ ý thức rằng : Vui đùa trên nỗi đau của người khác ***chắc sẽ phải lãnh hậu quả là sự trừng***

phạt ngay ở đời này và đời sau theo định luật nhân quả : "Gieo giống nào gặt giống đó"- "Gieo gió gặt bão" . – AMEN.

LM ĐAN VINH – HHTM

VỀ MỤC LỤC

"TRỞ THÀNH KITÔ HỮU KHÔNG NHỜ TRANG ĐIỂM NHƯNG NHỜ CHÚA GIÊSU BIẾN ĐỔI TÂM HỒN"…

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

BÀI GIÁO LÝ IX TRONG LOẠT BÀI VỀ "LÒNG SAY MÊ LOAN BÁO TIN MỪNG – LÒNG NHIỆT THÀNH TÔNG ĐỒ" VỚI CHỦ ĐỀ "TRỞ THÀNH KITÔ HỮU KHÔNG NHỜ TRANG ĐIỂM NHƯNG NHỜ CHÚA GIÊSU BIẾN ĐỔI TÂM HỒN"…

Đức Thánh Cha đã trình bày chủ đề này trong buổi tiếp kiến chung ngày thứ tư 29 / 3 / 2023 vừa qua, và Ngài tiếp tục mời gọi chúng ta chiêm ngắm thánh Phaolô Tông Đồ trong cuộc chạm trán với Đức Giêsu trên đường đi Damas để lùng và bắt Người nơi những người tin – một trải nghiệm quý giá và một tấm gương tuyệt vời cho sự hối cải cũng như tình yêu với Chúa và lòng say mê loan báo…

Buổi tiếp kiến bắt đầu bằng việc cùng nhau nghe lại trích đoạn trong thư thánh Phaolô gửi tín hữu Galata : "***Nhưng lúc ấy, các Hội Thánh Đức Kitô miền Giuđê không biết mặt tôi. Họ chỉ nghe nói rằng : "Người trước đây bắt bớ chúng ta, bây giờ lại loan báo đức tin mà xưa kia ông những muốn tiêu diệt", và – vì tôi – họ tôn vinh Thiên Chúa***" (1, 22 – 24)…

Đức Thánh Cha cho biết Ngài sẽ giới thiệu một sồ nhân vật với các cách thức khác nhau và vào những giai đoạn khác nhau trong hành trình loan báo Tin Mừng của mỗi vị…Và Ngài dành cho thánh Phaolô – vị Tông Đồ tuyệt vời – hai buổi nói chuyện…nhằm giúp chúng ta có những khái niệm cụ thể của những chứng tá về ý nghĩa của lòng say mê loan báo Tin Mừng…

· Điểm dừng 1 – ***Cuộc gặp gỡ Chúa Phục Sinh biến đổi thánh Phaolô…***

Đức Thánh Cha nói về thư gửi giáo dân Galata cũng như phần tường thuật biến cố Damas trong sách Tông Đồ Công Vụ (9, 1 – 20) giúp chúng ta nhận ra ***lòng nhiệt thành loan báo Tin Mừng của thánh Phaolô*** ngay sau khi Ngài hoán cải…Bản chất con người của Ngài là ***sự nhiệt thành***…Và trước đây, Ngài nhiệt thành với Do Thái giáo và Lề Luật của Môisen làm sao, thì sau khi gặp gỡ Đức Giêsu Phục Sinh, Ngài nhiệt thành để tuyên xưng,và rao giảng Chúa Giêsu Kitô mãnh liệt hơn nữa…Chúa Phục Sinh – Đấng đã hất Ngài xuống ngựa giữa đường Damas – đã

hoán đổi lòng nhiệt thành của Ngài ***từ Lề Luật sang Tin Mừng***…Động lực trước đây của Ngài là phá hủy Giáo Hội thì sau hoán cải là ***xây dựng Giáo Hội***…

Và Đức Thánh Cha có những gợi ý cho chúng ta trong việc chiêm ngắm lòng nhiệt thành của Vị Tông Đồ Dân Ngoại : Chuyện gì đã xảy ra nơi con người ấy…để rồi ***Ngài đi từ phá hủy đến xây dựng*** ? ***Từ việc lúng bắt Chúa nơi những người tin đến lòng nhiệt thành và sự nỗ lực làm cho vinh quang Thiên Chúa được tỏa rạng***? Nơi con người thánh Phaolô, có điều gì đã thay đổi ? Dựa vào quan điểm luân lý của thánh Tôma Aquinô dạy rằng đam mê của một con người vốn không tốt và cũng không xấu…***nên việc sử dụng đam mê ấy cho thật tốt về mặt luân lý…sẽ làm nên đời sống nhân đức***, ngược lại sử dụng nó cách tội lỗi thì sẽ làm cho nó nên xấu ! Cho nên – trong trường hợp thánh Phaolô – điều đã thay đổi Ngài không phải là một ý tưởng hay sự xác tín đơn giản, nhưng chính là ***cuộc gặp gỡ với Chúa - Đấng Phục Sinh***...***Cuộc gặp gỡ đã biên đổi toàn bộ con người nhiệt thành ấy***…và niềm say mê Thiên Chúa cũng như vinh quang của Người nơi "chàng trai trẻ Biệt Phái" ấy không bị hủy diệt, nhưng được Chúa Thánh Thần biến đổi - "***hoán cải***"…Cho nên, thưa bạn, ***chinh Chúa Thánh Thần là Đấng duy nhất có thể biến đổi con tim chúng ta***…Điều này chúng ta cũng có thể chiêm gnưỡng nơi bí tích Thánh Thể : ***bánh và rượu không biến mất, nhưng trở thành Mình và Máu Chúa Kitô***…

· Điểm dừng 2 – ***Sự biến đổi thực sự là biến đổi trái tim***…

Đức Thánh Cha tiếp tục những suy tư của Ngài : Lòng nhiệt thành của thánh Phaolô vẫn nguyên vẹn sau cuộc gặp gỡ với Đằng Sống Lại, nhưng – với sự biến đổi từ Thánh Thần – lòng nhiệt thành ấy đã trở thành "***lòng nhiệt thành của Đức Kitô***" nơi con người của mỗi chúng ta – Nghĩa là, thưa bạn, chúng ta phục vụ Chúa với nhân tính của mình, với những ưu việt và đặc tính của chính mình, nhưng điều làm thay đổi mọi sự…thì không phải là một ý tưởng , ***nhưng là chính cuộc sống*** – điều mà thánh Phaolô cảm nhận rất rõ nơi chính bản thân Ngài…Ngài nói : "***Phàm ai ở trong Đức Kitô đều là thụ tạo mới. Cuộc gặp gỡ với Đức Kitô thay đổi bạn từ nội tâm, làm cho bạn trở nên một con người khác : cái cũ đã qua, và cái mới đây rồi***" (2Cr 5, 17)…Nếu một người ở trong Đức Kitô, ***người ấy là thụ tạo mới***…Cho nên trở thành một Kitô hữu thì không phải là trang điểm để thay đổi khuôn mặt của bạn – hoàn toàn không là như thế ! Nhưng nếu bạn là Kitô hữu thì ***tâm hồn bạn sẽ thay đổi***…Cho nên, thưa bạn, nếu bạn chỉ là Kitô hữu với cái vỏ bề ngoài của bạn thôi…thì chẳng có giá trị gì !!! Sự biến đổi thực sự là của trái tim…và điều này đã xảy ra với Phaolô…

· Điêm dừng 3 – ***Tìm thấy Chúa Giêsu***…

Và Đức Thánh Cha nhấn mạnh : Niềm đam mê Tin Mừng không phải là vấn đề hiểu biết hay học hỏi…Bạn có thể nghiên cứu tất cả Thần học mà bạn muốn, bạn có thể nghiên cứu Kinh Thánh, và với tất cả những nghiên cứu ấy…thì bạn vẫn có thể là người vô thần hay theo chủ nghĩa thế tục…Niềm say mê loan báo Tin Mừng không phải là chuyện học hỏi…Lịch sử cho thấy đã có khá nhiều những nhà thần học vô thần…Học hỏi có ích đấy, ***nhưng không tạo nên cuộc sống ân sủng***…Hoán cải – hay là ***trải nghiệm sự "vấp ngã và sống lại" mà Saolô / Phaolô đã sống*** - là nguồn gốc của sự biến đổi lòng nhiệt thành tông đồ của Ngài…Bởi – như thánh Inhaxiô đã nói: "Không phải là hiểu biết, nhưng là ***điều biến đổi bạn từ nội tâm*** mới giúp bạn biết về một điều khác và thưởng nếm một điều khác"…

· Điểm dừng 4 – ***Tìm thấy Chúa Giêsu***…

Đức Thánh Cha mời gọi mỗi người tin chúng ta hãy suy nghĩ và tự vấn : - Tôi là người sùng đạo ư ? Tốt ! – Tôi cầu nguyện ? Có ! - Tôi có cố gắng giữ các giới răn? Có ! Thế nhưng, thưa bạn, ***Chúa Giêsu ở đâu trong cuộc sống của bạn*** ? – Và ta sẽ gãi đầu ấp a ấp úng : "À…không, nhưng tôi luôn làm những điều Hội Thánh dạy! – Dĩ nhiên rồi, *nhưng bạn đã gặp gỡ Chúa Giêsu chưa ? Bạn đã nói chuyện với Chúa Giêsu chưa* ? Bạn "**đọc**" Tin Mừng hay bạn "**nói chuyện**" với Chúa Giêsu ? Bạn có nhớ Chúa Giêsu là ai không ? – Và Đức Thánh Cha kết luận : Đây là điều mà chúng ta thường bỏ sót !!! Và, thưa bạn, Đức Thánh Cha bảo rằng đấy là một thứ Kitô giáo có Chúa Giêsu, nhưng là ***Chúa Giêsu trừu tượng*** …Không ! Một khi Đức Giêsu bước vào đời bạn…thì – cũng như Người đã bước vào đời của Phaolô – ***Người thay đổi mọi thứ***…Nếu không để Người đi vào đời bạn mà chỉ là những suy tưởng lơ mơ…thì cuộc đời của chúng ta chẳng có gì đổi thay, chẳng có gì mới mẻ…Và dĩ nhiên chúng ta vẫn hoạt động tôn giáo, vẫn giữ luật lệ, vẫn lui tới nhà thờ, nhưng đấy chỉ là một "*Kitô hữu bề ngoài*"…Không ! ***Chúa Giêsu phải đi vào*** và ***điều này thay đổi bạn***…Đấy cũng là điều đã xảy ra cho Phaolô…để rồi từ đó, Phaolô quả quyết : ***Tình yêu Chúa Kitô thúc đẩy chúng ta, đưa chúng ta tiến bước***…

· Điểm dừng 5 – ***Khi gặp được Chúa Giêsu, chúng ta được thôi thúc tiến bước…***

Đức Thánh Cha nêu danh một Kitô hữu "bề ngoài" với những suy luận kiểu như : "À, cám ơn Chúa, vì con là người tốt, con làm điều tốt, con không phạm tội trọng…" Thế nhưng kiểu sống "bề ngoài" và những suy luận tự đắc ấy…không làm cho bạn nên công chính…Hoặc nhìn vào một Kitô hữu nào đó, người ta trầm trồ : đấy là một người Công Giáo lịch lãm…Nhưng người Công giáo lịch lãm…thì không phải là người Công giáo thánh thiện …***Người Công giáo thực sự, người Kitô hữu đích thực là người đón nhận Chúa Giêsu - Đấng biến đổi tâm hồn bạn – vào lòng mình***…Và Đức Thánh Cha nhấn mạnh : Đây là câu hỏi tôi muốn hỏi anh chị em hôm nay - *Chúa Giêsu có ý nghĩa gì với bạn ? Bạn đã để cho Người đi vào tâm hồn bạn chưa hay bạn chỉ giữ Người ở lại đâu đó xa xa để Người không thể đi vào tâm hồn bạn được ? Hoặc Đức Giêsu chỉ là một ý tưởng ? Một nền thần học phát triển?*...Thưa bạn, đấy không phải là lòng nhiệt thành…Lòng nhiệt thành là như thế này : khi một người tìm thấy Chúa Giêsu, ***người đó cảm nhận nơi mình có ngọn lửa bùng cháy như Phaolô đã từng cảm nhận***…để rồi người đó nhận ra sự thúc đẩy trong tâm hồn buộc mình phải rao giảng về Chúa Giêsu, phải nói về Chúa Giêsu, phải giúp đỡ mọi người, phải làm những điều tốt đẹp…Khi ta chỉ tìm thấy "ý tưởng" về Chúa Giêsu…thì đấy vẫn chỉ là một ý thức hệ Kitô giáo…và điều này không giúp ta nên công chính, bởi chỉ cò Chúa Giêsu – Đấng chúng ta đón nhận vào lòng mình và biến đổi lòng chúng ta – vâng, chỉ có Đấng ấy mới làm cho chúng ta nên công chính…

Và Đức Thánh Cha kết luận : XinChúa giúp chúng ta gặp gỡ Chúa Giêsu, và xin Chúa Giêsu thay đổi chúng ta từ nội tâm, giúp chúng ta biết quan tâm giúp đỡ người khác…

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

VỀ MUC LUC

TỪ NẺ VỢ ĐẾN SỢ VỢ

LỜI TẠM BIỆT:

Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cố
PX. Hoàng Đình Mai
1947- 01.09.2018

Xin chân thành cám ơn

Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,

Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,

Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương, xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

TỪ NỂ VỢ ĐẾN SỢ VỢ

TỪ NỂ VỢ

Báo Phụ Nữ Thứ Hai, số 111, ra ngày 8.11.2010, có đăng một mẩu chuyện như sau:

Trong buổi tuyên dương gia đình hạnh phúc, người ta đã hỏi một ông cụ 71 tuổi, nhân vật được tuyên dương:

- Xin bác cho biết làm thế nào bác giữ được hạnh phúc suốt 50 năm chung sống?

Ông cụ móm mén, đầy vẻ hài hước:

- Vợ chồng chúng tôi có một nguyên tắc: Cái gì quan trọng thì tôi quyết định, còn cái gì không quan trọng thì vợ tôi quyết định.

- Thế những vấn đề gì được xem là quan trọng ạ?

- Thú thật là…vấn đề đó do vợ tôi quyết định, nên suốt 50 năm qua, chúng tôi chưa gặp vấn đề quan trọng nào cả.

Và tác giả bài viết đã kết luận:

- Nếu phỏng vấn bất kỳ người chồng nào có "thâm niên" cơm lành canh ngọt với vợ, chắc chắn bạn sẽ được nghe nói đến một điều kiện quan trọng nhất: Nhường vợ. Cánh đờn ông chẳng thường nói đùa với nhau "Nhất vợ nhì trời" đó sao.

Lại có chuyện khác rằng:

Có một anh nọ xưa nay rất là sợ vợ. Vợ quát tháo thế nào, anh ta cũng ngậm miệng, không dám cãi một lời. Anh ta đi đánh bạc, mãi xẩm tối mới về. Thổi cơm ăn xong, chị vợ ngồi chờ chồng mỏi mắt. Chị ta tức lắm. Khi anh chồng vừa mới ló mặt vào ngõ, chị ta đã chạy ra túm ngực lôi vào nhà, gầm rít. Anh ta vừa gỡ tay vợ túm ngực, vừa kêu xin:

- Bỏ tôi ra! Tôi xin bu nó!

Chị vợ được thể càng làm già, túm luôn tóc ấn đầu anh ta xuống. Anh ta liền vung tay gạt ngã chị vợ, tát cho luôn chị vợ mấy cái, rồi trợn mắt, quát:

- Người ta đã sợ thì để cho người ta sợ chứ!

Và chuyện sau cùng:

Một trận mưa đám mây bất ngờ đổ xuống làm cho anh chồng kia không kịp chạy ra sân thu gom quần áo đang phơi. Và thế là anh ta liền bị bà vợ thuộc vào hạng sư tử Hà đông "tích" cho một trận tơi bời hoa lá cành.Thấy vậy anh chồng này, vốn là người hàng xóm, bèn mở miệng chê bai, phóng thanh qua dậu mồng tơi mà rằng:

- Sao ông hèn quá vậy, sao ông nhát quá vậy. Cứ để cho bà ấy làm tới hoài mãi sao? Phải tay tui thì…

Vừa nói đến đây, bỗng bà vợ xuất hiện. Bà đứng chống nạnh, trừng mắt và phán:

- Phải tay tui thì sao?

Và thế là anh chồng này bèn cúi mặt xuống như muông chim, miệng thì ấp a ấp úng:

- Dạ, phải tay anh, thì anh đã thu gom từ trước lúc trời mưa ạ.

Mencken có nói một câu đáng cho gã suy nghĩ: Khi một người đờn ông và một người đờn bà lấy nhau, thì họ chỉ còn là một người. Tuy nhiên, cái khó đầu tiên là phải quyết định xem người đó là người nào?

Qua hai câu chuyện kể trên, gã nhận thấy quan điểm của tác giả Trần Triều trong bài viết "Nhất vợ" hơi bị đúng:

"Chuyện phái mạnh chấp nhận lùi một bước, để vợ ở "cơ trên" là hết sức bình thường. Và hơn thế nữa, chuyện vâng lời vợ để được yên ổn cũng chẳng có gì lạ. Người đờn ông vốn thích suy luận và phân tích, luôn hiểu rằng: Gây với vợ và trái lời vợ, thì từ chết đến bị thương, chỉ chuốc khổ thêm cho cả nhà mà thôi".

Trước câu hỏi: Đờn ông vốn mạnh ngoài xã hội, nhưng sao lại "yếu" trong gia đình? Một anh chồng khác đã trả lời như sau:

"Thực ra không phải đờn ông sợ vợ, mà là sợ mất hoà khí trong gia đình. Với bản tính rộng lượng, anh chồng dễ chép miệng cho qua để yên chuyện. Khổ nỗi, mỗi lần được anh chồng nhịn là một lần chị vợ tưởng mình đúng hoàn toàn, nên cứ thế "phát huy". Một lần, hai lần, ba lần và nhiều lần như thế, quyền lực của chị vợ tăng lên dần, khiến cán cân quyền lực trong gia đình nghiêng hẳn về bên nội tướng lúc nào cũng chẳng biết. Cái bi kịch khó giải quyết ở chỗ: Có những chị vợ thâu tóm quyền lực một cách quá đáng, mà vẫn nghĩ chân lý thuộc về họ, nên không chịu lùi một bước, không nghĩ mình còn phải biết tôn trọng anh chồng nữa".

Được đàng chân lân đàng đầu. Chị vợ cứ vô tư phom phom tiến tới, đâu có ngờ rằng sức chịu đựng của anh chồng cũng có hạn, tới một lúc nào đó, tức nước ắt hẳn sẽ vỡ bờ, để lại những hậu quả não nùng và bi đát. Một anh chồng đã tâm sự như sau:

"Nhịn mãi, nhịn hoài đến lúc không nhịn được nữa, tôi đã nghĩ:

- Một sự nhịn là chín sự…nhục.

Thế nên, thỉnh thoảng tôi bất ngờ quật lại vợ một phát, khiến bà ấy cũng tá hoả. Tôi vô tình nghe được vợ tâm sự với người bạn qua điện thoại:

- Ông nhà tôi lạ lắm, vốn hiền lành, nhưng lâu lâu lại nổi khùng bất tử, làm mình cũng sợ thật. Mà sao lạ thế nhỉ?

Tôi cười thầm trong bụng, hoá ra bà ấy cũng biết sợ, thế là còn may. Thực ra, lâu lâu vùng lên một lần chỉ để vớt vát lại đôi chút quyền lực, cho bà ấy "tỉnh ngộ", chứ lúc nào cũng nhịn, thì vợ dễ "hư" lắm. Nói ra nghe kỳ cục, chứ khoảng một tháng là tôi lại cãi vợ một lần và có thể gây nhau từ cuộc cãi vã đó".

ĐẾN SỢ VỢ

Thế nhưng, có người lại cho rằng sợ vợ là một căn bệnh di truyền hay mãn tính của nhiều anh chồng. Căn bệnh mãn tính này đã bén rễ sâu vào tâm can tì phế, và lục phủ ngũ tạng, khó lòng mà chạy chữa;

"Sợ vợ" là chứng nan y

Cố công, chạy chữa thuốc gì cũng toi!

Cái này lệ thuộc giống nòi

Di truyền trong máu phải coi kỹ càng

Xin đừng hụt hẫng, hoang mang

Nên đi xét nghiệm..chớ than, chớ sầu!

Nhiều anh chồng chẳng những không hổ thẹn, mà lại còn rất lấy làm hãnh diện về cái "nhân đức sợ vợ" của mình:

Tôi đây thích sợ vợ nhà

Thì đâu có sợ người ta chê cười.

Vợ tôi, tôi sợ kê tôi

Miễn tôi không sợ vợ người thì thôi.

Người xưa thường bảo với tôi

Vợ mày mày sợ thế là người khôn

Chớ không mày đã không còn

Công ơn vợ dưỡng nên chồng hôm nay.

Là người phải biết nghĩ dài

Mai sau già yếu ngày ngày vợ nuôi

oOo

Sợ vợ, đôi chữ nghe thanh

Thời nay sợ vợ, nổi danh... anh hùng

Người ta cứ bảo tui khùng

Đường đường quân tử, nhưng chùn hồng nhan

Thời nay sợ vợ mới sang

Chớ không sợ vợ, có màn ra hiên.

Sở dĩ như vậy là vì "nhân đức sợ vợ" sẽ đem lại cho anh chồng nhiều lợi ích thiết thực cho cuộc sống:

Ngồi buồn kiếm chuyện nói chơi,

Nhất vợ nhì trời là chuyện tự nhiên.

Đàn ông sợ vợ thì sang,

Đàn ông đánh vợ tan hoang cửa nhà.

Đàn ông không biết thờ "bà"

Cuộc đời lận đận kể là vứt đi.

Đàn ông sợ vợ ai khi,

Vợ mình, mình sợ sá gì thế gian!

Đàn ông khí phách ngang tàng,

Nghe lời vợ dạy là hàng "trượng phu."

Đàn ông đánh vợ là ngu,

Tốn tiền cơm nước, ở tù như chơi.

Mặc dù đôi lúc cũng cảm thấy xót xa cho thân phận làm chồng của mình:

Lấy nàng từ thuở mười nhăm,

Đến khi mười chín tôi đà năm con.

Nàng thì trông hãy còn son,

Tôi thì đinh ốc, bù lon rã rời.

Nắng mưa là chuyện của trời,

Tề gia nội trợ có tôi bao thầu.

Suốt ngày cày cấy như trâu,

Chiều về rửa chén cũng "ngầu" như ai.

Nấu cơm, đi chợ hàng ngày,

Bồng con, thay tã tôi đây vẹn toàn.

Lau nhà, lau cửa chẳng màng,

Ôi thời oanh liệt ngang tàng còn đâu.

Nhiều khi muốn hộc xì dầu,

Xin nàng nghỉ phép, nàng chau đôi mày.

Nàng đòi thi đấu võ đài,

Tung ra một chưởng, chén bay ào ào.

Nhớ xưa mình mới quen nhau,

Em ăn, em nói ngọt ngào dễ thương.

Cho nên tôi mới bị lường,

Mang thân ngà ngọc cậy nương nơi nàng.

Nhưng dầu sao chăng nữa, thì cuối cùng vẫn một lòng một dạ thuỷ chung cùng nàng:

Than ôi thực tế phũ phàng,

Mày râu một kiếp thôi đành đi đoong.

Một lòng thờ vợ sắt son,

Còn non còn nước thì tôi còn... thờ.

Tóm lại, người khôn thì phải "ăn lời vợ", chỉ kẻ dại khờ mới dám cãi lại mà thôi:

Đàn ông nể vợ là sang,

Ngồi nghe vợ dạy là hàng trượng phu.

Đàn ông đánh vợ là ngu,

Vừa mất tiền thuốc vừa tù chung thân.

Tới đây, gã xin mượn câu truyện của tác giả Thảo Trần trên báo Phụ Nữ Việt Nam như một kết luận. Tác giả viết như sau:

Tớ sợ vợ.

Vợ ghê gớm nên chồng sợ vợ thì chẳng có gì đáng nói. Nhưng vợ tớ lại không ghê gớm mà tớ vẫn sợ mới là điều để nói, nên tớ nói ra để các chị em nghe mà học.

Tớ cũng lắm tội như nhiều đàn ông khác, cũng nhậu nhẹt bia bọt, cũng về muộn, ít ăn cơm nhà, cũng một tấc đến trời, trăm voi không được bát nước xáo. Nhưng vợ tớ lại chẳng giống vợ các ông ấy. Cô ấy không gầm gào, chì chiết khi thấy chồng về muộn. Không rình rập, theo dõi khi chồng nói là đi họp hành, công tác. Không phong tỏa kinh tế, không theo dõi điện thoại. Nghĩa là vợ tớ để tớ tự giác hoàn toàn (chứ không phải là mặc xác đâu).

Càng nghĩ đến vợ, tớ càng phục cô ấy. Vợ tớ là người đàn bà đảm đang, chịu thương chịu khó. Việc nhà cô ấy làm tất, không bắt tớ làm gì cả. Nhưng có hôm thấy cô ấy mệt, tớ bảo để tớ rửa bát chẳng hạn, là mắt cô ấy nhìn tớ cực kỳ âu yếm, cô ấy hôn tớ đánh chụt rồi bảo: "Ôi! Anh thật tuyệt vời. Hôm nay em thấy mệt. May quá...".

Thế là thỉnh thoảng muốn được vợ hôn và cám ơn, tớ lại đóng vai người chồng tốt. Thực ra so với cô ấy thì tớ làm việc nhà chỉ bằng cái móng tay, nhưng chỉ thế thôi mà vợ tớ đã cảm động lắm, nên yêu tớ nhiều hơn và tớ cũng yêu vợ, biết ơn vợ nhiều hơn.

Vợ vò võ ở nhà chăm con, lo chuyện gia đình, tớ thì cứ tớn lên đánh đu với đám bạn ở quán, nhưng vợ tớ không cáu. Hôm nào tớ về sớm, vợ nhìn thấy mừng như bắt được vàng, reo tướng lên: "Ôi, hôm nay anh ngoan quá, về sớm... Sướng thật". Nghe thế lòng dạ tớ cứ sướng mê tơi. Nhìn mắt vợ sáng long lanh mà lòng cũng thấy vui.

Thế là thời gian nhậu của tớ cứ ngắn dần khiến đám bạn gán cho tớ danh hiệu sợ vợ. Điều mà tớ yêu nhất và cũng nể nhất ở vợ là cô ấy biết cám ơn và xin lỗi từ những điều nhỏ nhặt nhất.

Nhiều bà vợ hiếu thắng, hay tranh cãi đến thắng mới thôi, nhưng vợ tớ mà thấy ý kiến hai đứa trái nhau thì cô ấy không tranh cãi nữa mà sau đó cô ấy đi tìm tài liệu để xem ý nào đúng rồi mới nói tiếp. Cô ấy bảo: Đó không phải là hiếu thắng mà muốn có kiến thức. Khi biết ý mình sai thì cô ấy nói: "... Anh nói đúng, còn em thì sai rồi, xin lỗi chồng nhé".

Tớ thích vợ tớ ngay cả ở cách nói lời xin lỗi và cám ơn, rất vui vẻ và chân thành. Ví như: "Hôm nay mẹ nấu cơm khô quá. Xin lỗi cả nhà nhé"; "Xin lỗi con bé bỏng. Hôm nay mẹ cáu con thế là mẹ sai rồi. Nhưng lần sau con đừng làm thế nữa nhé...".

Tớ sợ nhất là khi mở cửa ra thấy vợ ngồi nghiêm túc ở bàn nước chờ mình. Những lúc ấy tớ sợ vãi cả linh hồn vì biết vợ đang cáu lắm. Vợ tớ mà cáu thực sự không bao giờ cô ấy to tiếng, không bao giờ xưng hô anh với tôi. Cô ấy rất giỏi kìm chế. Cô ấy bảo: "Cả giận mất khôn. Mỗi lời nói khi mất khôn sẽ làm sứt mẻ tình vợ chồng, em chả dại...". Vì vậy mà vợ tớ rất bình tĩnh bảo: "Anh ngồi đây, em muốn nói chuyện với anh...", thế là cô ấy đem tội của tớ ra nói, cô ấy phân tích tác hại, cô ấy nói sự lo lắng của cô ấy... Sau mỗi lần "em muốn nói chuyện với anh" của vợ là tớ sợ hàng tháng, ngoan ngoãn hàng tháng vì biết mình đã bước đến giới hạn chịu đựng của vợ.

Tớ đẹp trai lại tốt tính nên cũng lắm cô thích, nhưng rồi họ bảo tớ là thầy tu. Mấy thằng bạn thì bảo tớ sợ vợ. Có cậu còn nghĩ vợ tớ ghê gớm lắm, hay ghen lắm nên tớ cứ nhũn như con chi chi. Quả là oan cho vợ tớ. Thực ra, với người vợ đáo để ghê gớm, chồng sợ là sợ mất thể diện, chứ chẳng phải sợ gì vợ, có khi còn ghét là đằng khác. Chả thế mà nhiều anh chán vợ, có bồ là vì thế. Dùng chiêu lạt mềm buộc chặt như vợ tớ mới là cao thủ.

Có lẽ mỗi người chúng ta nên nhiệt liệt hoan hô những anh chồng sợ vợ, bởi vì:

Kính vợ đắc thọ.

Sợ vợ sống lâu.

Nể vợ bớt ưu sầu.

Để vợ lên đầu,

là trường sinh bất tử.

Chuyện phiếm của Gã Siêu

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

Tri Ân
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ
Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

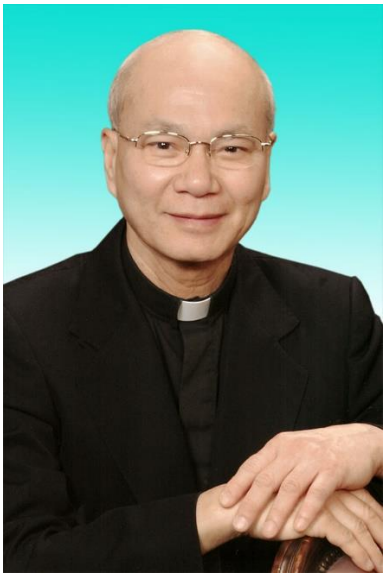

30.12.1946 – 01.12.2020

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc "Trợ lực Giáo sĩ" bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những "Linh mục" không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam
Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.
TGP Baltimore USA